

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban chứng khoán nhà nước

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**

Mã chứng khoán: VTD

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại liên hệ: 028. 6261. 6365 Fax: 028.6253.2111

Email: info@vietourist.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo chào bán và bản cáo bạch.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/12/2024 tại đường dẫn www.vietourist.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo chào bán
- Bản cáo bạch



Hoàng Thị Kiều Thu Trang

Số: 05/2024/TB-VTD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 236/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2024)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
- Tên viết tắt: VIETOURIST HOLDINGS
- Địa chỉ trụ sở chính: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 1900 633649 Số fax: 028.6253 2111
Website: www.vietourist.com.vn
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: VTD
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Kỳ Đồng
Số hiệu tài khoản: 1601100633008
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 05/06/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý du lịch - Mã ngành: 7911
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép Kinh doanh lữ hành quốc tế số 79-1482/2022/TCDL-GP LHQT do Tổng cục Du lịch cấp ngày 25/11/2022.

II. Mục đích chào bán

Công ty cổ phần Vietourist Holdings thực hiện đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động được nguồn vốn để đầu tư bổ sung vào đội xe VieTrip nhằm tăng năng lực đưa đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài dự kiến trong giai đoạn phục hồi kinh doanh năm 2024 – 2026.

III. Phương án chào bán



1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holdings
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 12.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: 120.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 120.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...*): Theo phương thức thực hiện quyền

Cụ thể: Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không quy định.
8. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 21/01/2025 đến ngày 21/02/2025.
Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 21/01/2025 đến ngày 17/02/2025.
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở chính của Công: Số 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và nộp tiền mua vào tài khoản phong tỏa.
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 21/01/2025 đến ngày 21/02/2025
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Tên tài khoản: Công ty cổ phần Vietourist Holdings
 - Số tài khoản: 00005971667
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành
12. Các tổ chức liên quan:
 - **Tổ chức tư vấn:**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, phường Láng

VIETOURIST
TOUR
N: 03112

Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

- **Tổ chức kiểm toán:**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: 5-13 đường Võ Nguyên Giáp, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (84-292) 3764 995

Fax: (84-292) 3764 996

Website: www.a-c.com.vn

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch và các tài liệu khác có liên quan được cung cấp tại địa chỉ: Công ty cổ phần Vietourist Holdings – Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và được tải trên website www.vietourist.com.vn và website www.agriseco.com.vn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 236/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETOURIST HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY;
- Tên công ty viết tắt: VIETOURIST HOLDINGS;
- Trụ sở chính: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 26/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 05/6/2024;
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).



Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holdings được chào bán thêm ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu;
4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 12.000.000 cổ phiếu (*Mười hai triệu cổ phiếu*);
5. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*);
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
8. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.

Điều 3. Công ty cổ phần Vietourist Holdings, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Vietourist Holdings, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 05 tháng 06 năm 2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 236/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng năm 2024, tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Trụ sở chính: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900633649 Fax: 028 6253 2111

Website: www.vietourist.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website: agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang

Chức vụ: Người được uỷ quyền công bố thông tin

Số điện thoại: 0964.633.697



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 05 tháng 06 năm 2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| | | |
|---|---|--|
| Tên cổ phiếu | : | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Giá chào bán | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số lượng cổ phiếu chào bán | : | 12.000.000 cổ phiếu |
| Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá) | : | 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng) |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C CHI NHÁNH CẦN THƠ

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 35.472.972 Fax: (84-8) 35.472.970

Chi nhánh Cần Thơ: Số 15-13 Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (84-292) 3764 995 Fax: (84-292) 3764.996

Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRISECO

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 4 |
| 1. Tổ chức phát hành..... | 4 |
| 2. Tổ chức tư vấn..... | 4 |
| II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 4 |
| 1. Rủi ro về kinh tế..... | 4 |
| 2. Rủi ro về luật pháp..... | 8 |
| 3. Rủi ro đặc thù..... | 8 |
| 4. Rủi ro về đợt chào bán..... | 11 |
| 5. Rủi ro pha loãng..... | 12 |
| 6. Rủi ro quản trị Công ty..... | 14 |
| 7. Rủi ro khác..... | 14 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM..... | 15 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH..... | 17 |
| 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành..... | 17 |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành..... | 18 |
| 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành..... | 20 |
| 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành..... | 22 |
| 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối..... | 25 |
| 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành..... | 27 |
| 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác..... | 31 |
| 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành..... | 31 |
| 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài..... | 32 |
| 10. Hoạt động kinh doanh..... | 33 |
| 11. Chính sách đối với người lao động..... | 48 |
| 12. Chính sách cổ tức..... | 50 |
| 13. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất..... | 50 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành..... | 52 |
| 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán..... | 52 |
| 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích..... | 52 |
| V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH..... | 52 |
| 1. Kết quả hoạt động kinh doanh..... | 52 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 55 |



| | |
|--|-----------|
| 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành..... | 64 |
| 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức..... | 65 |
| VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG | 66 |
| 1. Thông tin về cổ đông sáng lập..... | 66 |
| 2. Thông tin về cổ đông lớn | 67 |
| 3 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng | 72 |
| VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN | 87 |
| VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... | 94 |
| IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN..... | 94 |
| X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN..... | 96 |
| XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN | 97 |
| XII. PHỤ LỤC | 99 |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị..... | 22 |
| Bảng 2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát | 23 |
| Bảng 3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc..... | 23 |
| Bảng 4. Thông tin về các khoản vốn góp lớn..... | 31 |
| Bảng 5. Thông tin về các khoản thoái vốn lớn..... | 31 |
| Bảng 6. Cơ cấu cổ đông của CTCP Vietourist Holdings | 31 |
| Bảng 7. Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ phân theo mảng dịch vụ qua các năm | 34 |
| Bảng 8. Cơ cấu doanh thu Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm | 35 |
| Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ phân theo mảng dịch vụ qua các năm | 35 |
| Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm | 36 |
| Bảng 11. Chi phí hoạt động Công ty mẹ các năm | 37 |
| Bảng 12. Chi phí hoạt động Hợp nhất các năm..... | 37 |
| Bảng 13. Danh mục tài sản cố định hữu hình của Công ty theo BCTC Công ty mẹ tại thời điểm 30/09/2024..... | 38 |
| Bảng 14. Danh mục tài sản cố định hữu hình của Công ty theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 30/09/2024 | 38 |
| Bảng 15. Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo thị trường hoạt động | 39 |
| Bảng 16. Cơ cấu doanh thu hợp nhất theo thị trường hoạt động..... | 39 |
| Bảng 17. Tình hình đầu tư của Công ty..... | 39 |
| Bảng 18. Thông tin các hợp đồng lớn | 40 |
| Bảng 19. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn..... | 42 |
| Bảng 20. So sánh VTD với các doanh nghiệp khác cùng ngành..... | 44 |



| | |
|---|----|
| Bảng 21. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện..... | 47 |
| Bảng 22. Phân loại lao động..... | 48 |
| Bảng 23. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm | 50 |
| Bảng 24. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty mẹ | 53 |
| Bảng 25. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Hợp nhất..... | 53 |
| Bảng 26. Báo cáo về vốn điều lệ Công ty mẹ | 55 |
| Bảng 27. Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất | 55 |
| Bảng 28. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ..... | 56 |
| Bảng 29. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Hợp nhất..... | 56 |
| Bảng 30. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ..... | 56 |
| Bảng 31. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Hợp nhất..... | 57 |
| Bảng 32. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định Công ty mẹ | 58 |
| Bảng 33. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định Hợp nhất | 58 |
| Bảng 34. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty..... | 58 |
| Bảng 35. Tổng số dư nợ vay Hợp nhất..... | 59 |
| Bảng 36. Tổng số dư nợ vay Hợp nhất..... | 59 |
| Bảng 37. Tổng số nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ..... | 59 |
| Bảng 38. Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất..... | 60 |
| Bảng 39. Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ | 60 |
| Bảng 40. Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất..... | 60 |
| Bảng 41. Chi tiết các khoản nợ phải trả Công ty mẹ..... | 61 |
| Bảng 42. Chi tiết các khoản nợ phải trả Hợp nhất..... | 61 |
| Bảng 43. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ | 62 |
| Bảng 44. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất | 62 |
| Bảng 45. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ..... | 63 |
| Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Hợp nhất..... | 63 |
| Bảng 47. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024..... | 65 |
| Bảng 48. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân..... | 67 |
| Bảng 49. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu..... | 90 |

DANH MỤC HÌNH

| | |
|---|----|
| Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm..... | 5 |
| Hình 2. CPI bình quân và lạm phát Việt Nam qua các năm..... | 6 |
| Hình 3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của CTCP Vietourist Holdings | 22 |



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

| | |
|-----------------------------|---|
| Ông Trần Văn Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) |
| Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu | Chức vụ: Tổng Giám đốc, Thành viên HDQT |
| Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank

Ông Lê Sơn Tùng Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

(Quyết định số 88A/QĐ-CT.HDQT ngày 11/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 03/2024/AGRISECO-VTD ngày 02 tháng 05 năm 2024 với Công ty cổ phần Vietourist Holdings. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vietourist Holdings cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro vốn có, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các thành phần kinh tế, ngành nghề hay cụ thể là các doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Là một trong những chủ thể hoạt động trong nền kinh tế, Công ty cổ phần Vietourist Holdings cũng không nằm ngoài phạm vi bị ảnh hưởng bởi những sự thay đổi của các yếu tố đó. Do đó, việc phân tích vĩ mô sẽ giúp dự phóng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược phát triển của Công ty, qua đó giúp Công ty xác định phương hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với thực tiễn nền kinh tế.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế của một quốc gia nhìn chung sẽ kéo theo nhu cầu tiêu dùng trong xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp các nhóm ngành dịch vụ và giúp các doanh nghiệp

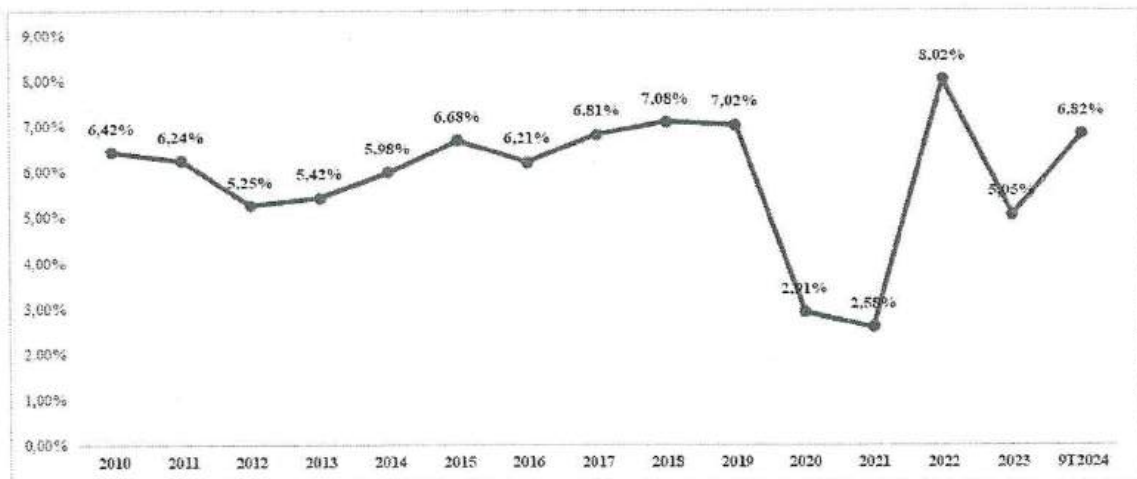


mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì mức độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định. Theo Tổng cục thống kê, từ 2010 – 2019, tổng sản phẩm quốc nội GDP của Việt Nam đều tăng trưởng trên 5% mỗi năm và ghi nhận con số tăng trưởng cao nhất trong năm 2018-2019, thời điểm trước khi xảy ra dịch bệnh Covid – 19 trên toàn cầu trong năm 2020-2021.

Năm 2020 - 2021, đại dịch Covid - 19 bùng phát và diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề của nền kinh tế không chỉ trong một quốc gia và trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam luôn kiên định với mục tiêu kép: nỗ lực phát triển kinh tế nhưng đồng thời đảm bảo tuyệt đối an toàn, không để dịch bùng phát. Đồng thời, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Tuy nhiên, bước sang năm 2023, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giảm xuống 5,05% do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Trong 9 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng kinh tế Việt Nam khá tích cực, tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Các ngành thương mại, du lịch, vận tải duy trì đà tăng trưởng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của toàn nền kinh tế trong 9 tháng đầu năm nay. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 9 tháng năm 2024 tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Với lĩnh vực kinh doanh chính là du lịch lữ hành, tình hình tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu du lịch của khách hàng. thấu hiểu được vấn đề, trong quá trình điều hành hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc theo dõi và phân tích kịp thời tình hình kinh tế và giám sát diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các chiến lược, quyết sách nhằm giảm thiểu rủi ro. Điều này đòi hỏi kiến thức sâu rộng về các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội,



công nghệ, ... và khả năng phân tích, đưa ra quyết định chính xác, hợp lý. Ban Lãnh đạo cũng luôn sẵn sàng điều chỉnh chiến lược và kế hoạch kinh doanh để phù hợp với thực tế thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

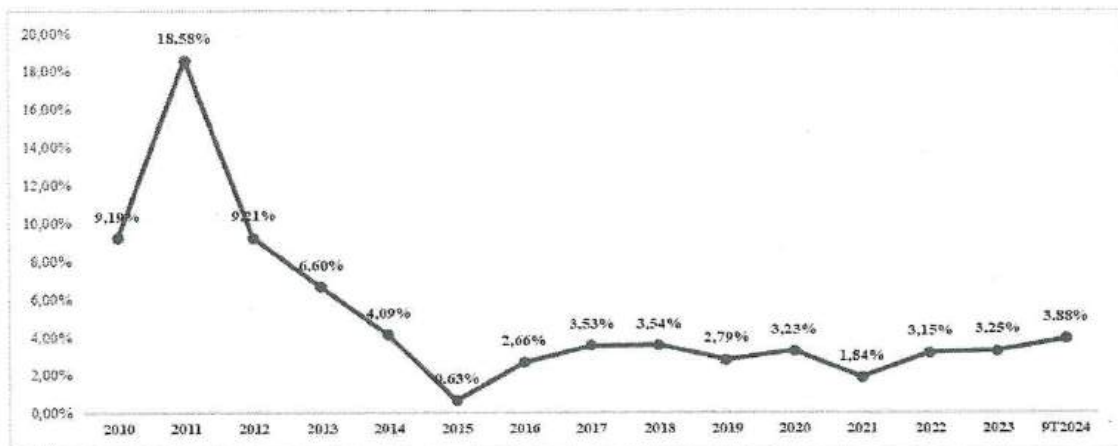
1.2 Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố của nền kinh tế quyết định rất lớn đến kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hiện nay. Mọi thay đổi trong biến động giá cả hàng hóa đều ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào qua đó tác động đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất.

Trong năm 2023, thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của sự biến động cả về kinh tế lẫn chính trị. Kinh tế thế giới phục hồi, nhu cầu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao trong khi nguồn cung bị đứt gãy khiến giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng mạnh. Bên cạnh đó, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine càng đẩy giá nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao và thế giới có nguy cơ phải đối diện với một cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Các lệnh trừng phạt giữa Nga và các nước phương Tây cũng làm gia tăng lạm phát tại nhiều nước trên thế giới. Các nền kinh tế này được Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo mức lạm phát sẽ ở mức cao hơn so với bình quân lạm phát toàn cầu.

Trong nước, kinh tế phục hồi mạnh, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng lên nhưng nhìn chung, mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát tốt. Theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2023 tăng 3,54% so với quý IV/2022. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2023 tăng 0,17% so với tháng trước, tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,16% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước năm 2023 giảm 11,02% so với năm trước, giá gas giảm 6,94% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Hình 2. CPI của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CPI năm 2023 tăng 3,25% là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam trong năm qua. Kết quả này là điểm sáng của kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh thị trường



hàng hóa thế giới nhiều biến động, các quốc gia trên thế giới phải nỗ lực để kiểm soát lạm phát. Mức lạm phát này sẽ tạo đà cho kiểm soát lạm phát năm 2024. Theo Tổng cục thống kê trong 9 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,88%, thấp hơn mức dự báo ban đầu. Giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nhìn chung không có biến động bất thường, lạm phát trong tầm kiểm soát.

Tuy nhiên, Việt Nam hiện đang trong quá trình phát triển và hội nhập cũng sẽ khó tránh khỏi bị tác động bởi các chính sách của các nền kinh tế lớn khi mà lãi suất vẫn đang duy trì ở mức cao để kiềm chế lạm phát. Ý thức được các rủi ro đó, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác theo dõi và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường để có những chiến lược đầu tư, kinh doanh thích hợp.

1.3 Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng và Công ty cổ phần Vietourist Holdings cũng không ngoại lệ. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng và hữu dụng của chính sách tiền tệ. Từ năm 2022, để kiềm chế lạm phát gia tăng, nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ tiến hành thắt chặt chính sách tiền tệ bằng cách tăng lãi suất. Với việc áp dụng chính sách neo tỷ giá vào đồng USD nên khi đồng USD tăng giá do lãi suất Mỹ tăng, Việt Nam không thể tránh việc tăng lãi suất theo để giảm áp lực về tỷ giá. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã ra nhiều lần quyết định giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế nhưng nhiều khoản vay của các đơn vị đã phát sinh khi lãi suất còn cao.

Trong các cuộc họp, chỉ thị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2024, NHNN phát đi tín hiệu duy trì chính sách thúc đẩy tăng trưởng vào năm 2024 và tạo môi trường hỗ trợ (cụ thể là lãi suất thấp) để các ngân hàng và các chủ nợ khác giải quyết các khoản nợ có vấn đề. Một số yếu tố thuận lợi hỗ trợ lập trường chính sách của Ngân hàng Nhà nước như: (1) lạm phát vẫn thấp hơn mức trần mục tiêu của Chính phủ là “khoảng 4,5%”, giá cả hàng hóa nhìn chung không ảnh hưởng đến lạm phát do chi phí đẩy; (2) chu kỳ thắt chặt của Fed đã đạt đỉnh. Việc giảm lãi suất USD vào năm 2024 có thể giúp thu hẹp chênh lệch giữa lãi suất VND và USD, đồng thời giảm bớt áp lực trượt giá của VND so với USD

Việc tăng lãi suất làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp có sử dụng nợ vay nói chung và Công ty cổ phần Vietourist Holdings nói riêng. Nhận diện được các rủi ro, Ban lãnh đạo Công ty không ngừng cập nhật tình hình lãi suất và các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Từ đó, Công ty tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn, điều chỉnh kế hoạch, các chiến lược ngắn và trung hạn nhằm thích ứng với các quyết định thay đổi lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

1.4 Tỷ giá

Trong giai đoạn 2020 - 2023, tỷ giá các đồng tiền trên thế giới biến động mạnh do chịu sự tác



động nhiều chiều, trong đó tác động lớn nhất là từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tại Việt Nam khá ổn định. Bước sang năm 2024, tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới có nhiều biến động, khiến đồng nội tệ của nhiều quốc gia mất giá khá cao, kể cả các nước có nền kinh tế mạnh, dao động từ trên 3% đến gần 9%. Tỷ giá trung tâm thời điểm cuối tháng 9/2024 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở mức khoảng 24.630 đồng/USD .

Do doanh thu của Công ty đến từ việc cung cấp dịch vụ du lịch trong nước và nước ngoài nên sự thay đổi về tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc tỷ giá tăng khiến chi phí du lịch của khách nước ngoài vào Việt Nam đắt đỏ hơn, làm giảm sức cạnh tranh. Tuy nhiên Ban lãnh đạo luôn sẵn sàng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, hiệu quả đồng thời đưa ra những chính sách, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty đại chúng, hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra. Vì thế bất cứ sự thay đổi về chính sách, luật pháp như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề có thể ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thiết kế các chuyến du lịch, lữ hành quốc tế sang nhiều quốc gia khác nhau như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore,... Do đó, Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường hoạt động của Công ty.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Công ty cũng chú trọng nâng cao vai trò của bộ phận Pháp chế, thường xuyên rà soát, cập nhật và đào tạo phổ biến các quy định mới để đảm bảo tuân thủ giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro thị trường

Các sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động của kinh tế vĩ mô và sức mua của người tiêu dùng. Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, Công ty đã thực hiện đa dạng hóa thị trường du lịch, tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường du lịch mới.

Đến nay, dịch vụ lữ hành quốc tế chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và các tour du lịch của Công ty đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore,... Do đó, khi thị trường lữ hành quốc tế biến động hoặc có những yếu tố gây bất lợi cho việc tổ chức các tour cũng sẽ đem lại rủi ro kinh doanh cho Công ty.

3.2. Rủi ro trong hoạt động

Trong năm 2023, ngành du lịch Việt Nam đã có những kết quả tích cực, cụ thể đón 12,6 triệu lượt



khách quốc tế, vượt 57% so với mục tiêu ban đầu. Khách nội địa đạt 108 triệu lượt, vượt 6% so với kế hoạch năm 2023. Tổng thu từ du lịch ước đạt 678 nghìn tỷ đồng, vượt 4,3% so với kế hoạch năm 2023.

Tuy đã có sự phục hồi đáng kể trong năm 2023 nhưng bước sang năm 2024, ngành du lịch vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội ổn định, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng, lạm phát được kiểm chế nhưng đi cùng với đó là nguy cơ dịch bệnh vẫn còn hiện hữu, thiên tai, bão lũ, tác động từ biến đổi khí hậu... tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Bên cạnh đó lực lượng lao động vẫn chưa phục hồi như thời điểm trước đại dịch. Số lượng lao động chất lượng cao khan hiếm do đã có sự thay đổi và chuyển dịch công việc tại thời điểm xảy ra đại dịch.

Vậy nên, để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động, việc đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu thông qua các chế tài cụ thể như xây dựng nội quy, quy chế chặt chẽ, nghiêm khắc trong tất cả các khâu vận hành. Các cán bộ, nhân viên đều được đào tạo bài bản và phải vượt qua các kỳ sát hạch cụ thể. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức định kỳ công tác tuyên truyền, giáo dục bắt buộc đối với toàn thể cán bộ, nhân viên về an toàn đối với khách du lịch và các nhân viên của Công ty. Để thu hút và giữ chân nhân tài có trình độ chuyên môn cao, Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến chính sách phúc lợi, đãi ngộ, đào tạo, và tạo môi trường làm việc ổn định, lâu dài và cạnh tranh.

3.3. Rủi ro cạnh tranh

Rủi ro cạnh tranh là một trong những rủi ro mà các công ty du lịch có thể gặp phải. Rủi ro này đến từ các đối thủ cạnh tranh mới cũng như các công ty đã có uy tín và quen thuộc với khách hàng.

Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Công ty luôn cải thiện và cập nhật sản phẩm và dịch vụ của mình, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt và giá cả hợp lý, tìm ra các cơ hội mới để mở rộng thị trường. Công ty còn nghiên cứu, theo dõi các xu hướng và nhu cầu của khách hàng, cải thiện các chiến lược marketing và quảng bá để tăng khả năng cạnh tranh với các đối tác cạnh tranh. Nhờ đó, Công ty đã tăng cường thể mạnh và giữ vững vị thế, giảm thiểu rủi ro cạnh tranh và gia tăng nhận diện thương hiệu của mình so với các đối thủ trên thị trường.

3.4. Rủi ro về đối tác

Trong hoạt động kinh doanh du lịch, sản phẩm lữ hành do nhiều nhà cung ứng. Việc kiểm soát tốt tất cả các nhà cung ứng là một thách thức lớn cho tất cả các doanh nghiệp lữ hành. Nếu không kiểm soát tốt các nhà cung ứng, tất yếu sẽ có một bộ sản phẩm kém chất lượng dẫn đến ảnh hưởng uy tín của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá cách thức hoạt động cũng như danh tiếng của đối tác có dự định hợp tác, chọn những đối tác có tiềm năng lớn và uy tín. Ngoài ra Công ty còn ngăn ngừa, hạn chế rủi ro bằng các ràng buộc giữa hai bên, giúp doanh nghiệp hạn chế được rủi ro từ đối tác kinh doanh



3.5. Rủi ro về văn hóa

Văn hoá của mỗi quốc gia khác nhau, ít có sự tương đồng, đặc biệt là khi các doanh nghiệp du lịch phục vụ khách quốc tế có nền văn hoá đa dạng, khác biệt với văn hóa của Việt Nam. Nếu không chú ý sự khác biệt này sẽ làm tăng nguy cơ hiểu lầm đáng tiếc. Điều này có thể dẫn tới mất nhiều chi phí nhưng không hiệu quả, thậm chí làm giảm uy tín của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Công ty đã tạo điều kiện để nhân viên hiểu biết hơn về văn hóa mỗi vùng, miền mà mình phục vụ bằng cách đào tạo, nâng cao kiến thức về thị trường cho nhân viên, mỗi thị trường được Công ty khai thác thì nhân viên phải tìm tòi các thông tin về thị trường đó, không những phục vụ khách tốt hơn mà còn giảm thiểu các rủi ro về văn hóa. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty cũng chủ động tìm hiểu để tránh những hành vi được xem là mâu thuẫn với văn hóa của du khách trong quá trình phục vụ du khách.

3.6. Rủi ro nguồn nhân lực

Nhân lực đóng vai trò rất quan trọng trong ngành du lịch nói chung và Công ty nói riêng. Nhân sự trong ngành du lịch không chỉ đòi hỏi cao về số lượng nhân viên và còn cả về vấn đề chất lượng là trình độ, chuyên môn nhân sự. Sau hai năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phần lớn cơ sở kinh doanh du lịch hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa, người lao động bị giảm thu nhập hoặc mất việc làm, phải chuyển công tác khiến nguồn nhân lực du lịch từ khi mở cửa lại đến hết năm 2023 bị suy giảm. Theo Hiệp hội Du lịch Việt Nam, ngành du lịch cần khoảng 485.000 lao động trong cơ sở lưu trú du lịch cho công suất trên 70%. Giai đoạn 2022 - 2030, trung bình cần bổ sung mỗi năm trên 60.000 lao động. Tuy nhiên, năm 2023 ngành du lịch vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút nhân lực có chuyên môn gây ra tình trạng khan hiếm nhân lực.

Hiểu rõ những rủi ro từ nguồn nhân lực, Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến chính sách phúc lợi, đãi ngộ, đào tạo và tạo môi trường làm việc ổn định, lâu dài và cạnh tranh. Công ty cũng xây dựng một hệ thống lãnh đạo hiệu quả và tôn trọng quyền lợi của người lao động và ưu tiên tuyển dụng những lao động có trình độ cao, năng động, sáng tạo trong công việc. Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy và nhân sự toàn hệ thống công ty để làm cơ sở cho sự phát triển của công ty.

3.7. Rủi ro về thay đổi xu hướng du lịch

Nhu cầu của khách du lịch luôn thay đổi theo sở thích, thời gian, xu hướng hay một sự kiện mang tính toàn cầu như Đại dịch Covid-19 vừa qua. Nó khiến du khách có xu hướng muốn gần gũi hơn với thiên nhiên, tìm đến những vùng quê yên bình hay đơn giản là những chuyến đi ngắn gần nơi họ sinh sống. Việc khách du lịch thay đổi xu hướng khiến cho sản phẩm du lịch không được ổn định, gây ra rủi ro cho các dự án đầu tư về tour của các công ty du lịch. Bên cạnh đó, việc thay đổi nhu cầu này cũng kéo theo việc gia tăng sự cạnh tranh trong ngành, khi xu hướng du lịch mới thu hút khách du lịch cũng thu hút theo hàng loạt các công ty du lịch khác nhanh chóng tham gia để chiếm thị phần.



Để đối phó với rủi ro này, Vietourist Holdings đã luôn theo sát và đánh giá những thay đổi trong xu hướng du lịch của khách hàng. Nhằm mục đích kịp thời đưa ra những chính sách, những sản phẩm đáp ứng được những nhu cầu của khách hàng. Từ đó, mang đến những trải nghiệm đáng giá để giữ chân khách hàng hiện tại và khai thác hiệu quả khách hàng tiềm năng cho Vietourist Holdings.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holdings. Bên cạnh đó, đợt chào bán được thực hiện trong giai đoạn thị trường đang có nhiều biến động do tình hình kinh tế còn diễn biến khá phức tạp, chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu vẫn còn tình trạng ùn tắc. Trong điều kiện thị trường như vậy, có khả năng xảy ra rủi ro cổ phiếu không được chào bán hết.

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu, huy động nguồn vốn nhân rồi từ khách hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.
- Thực hiện cân đối, điều chỉnh số tiền sử dụng cho mục phát hành theo số tiền thực tế thu được.

Mặt khác, cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, khá hấp dẫn so với giá trị sổ sách Công ty tính tại thời điểm 31/12/2023 là 12.336 đồng/cổ phiếu (Theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023). Đồng thời đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu, là đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban lãnh đạo Công ty nên rủi ro từ đợt chào bán này được xem là khá thấp. Ngoài ra phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng thuận cao tới 99,985%, thể hiện sự ủng hộ của các cổ đông. Bên cạnh đó, với những lợi thế là công ty đại chúng, có tỷ suất lợi nhuận cao, tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới và qua trao đổi nhận thấy các cổ đông lớn có dự kiến mua số cổ phần được phát hành thêm, Công ty tin tưởng rằng cổ phiếu chào bán đợt này của Công ty sẽ được chào bán thành công.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Theo kế hoạch, Công ty dự kiến chào bán 12.000.000 cổ phiếu, với số vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến là 120.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng để mua 32 xe ô tô Hyundai bổ sung vào



đội xe VieTrip. Việc sử dụng nguồn vốn huy động thêm để đầu tư xe nhằm tăng năng lực đưa đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài đã được Công ty xem xét thận trọng và nằm trong sự kiểm soát và quản lý chặt chẽ của Công ty, từ đó giúp tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả kinh doanh đem lại sự phát triển bền vững cho Công ty và lợi ích ổn định cho các cổ đông. Do đó, rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là không đáng kể.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 12.000.000 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 12.000.000 cổ phiếu, gấp đôi số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường. Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau đợt chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do tốc độ tăng của lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán. (Do việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán có thể chưa tạo ra ngay lợi nhuận cho Công ty).

5.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu VTD sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

Trong đó:
$$P_{tc} = \frac{P_{Rt-1} + (I1 \times P_{rl})}{1 + I1}$$

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền.

P_{Rt-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền.

P_{rl} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

$I1$: Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Công ty thực hiện chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền



mua tổng số lượng: 12.000.000 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 100% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt chào bán. Vì vậy, với phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giả định giá đóng cửa cổ phiếu VTD vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 13.000 VND/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{13.000 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\%} = 11.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là: 11.500 đồng/cổ phiếu, giảm 1.500 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày phát hành.

Trong trường hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu VTD ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu, giá định giá tham chiếu là: 8.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

5.4. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Công thức tính pha loãng giá trị sổ sách dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 01:01 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2023 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ



tăng của nguồn vốn chủ sở hữu.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát Công ty.

Chủ trương của Công ty cổ phần Vietourist Holdings khi tăng vốn là chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Nhưng do tỷ lệ thực hiện quyền cao nên khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết là điều có thể xảy ra. Khi đó, số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác phù hợp với quy định của pháp luật. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành và có thể phát sinh các xung đột lợi ích dẫn đến việc quản trị điều hành Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, trong trường hợp phải phân phối cổ phần cho các đối tượng khác, Công ty sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư có cùng tầm nhìn chiến lược, định hướng kinh doanh để có thể chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau phát triển trong dài hạn.

Cơ chế quản lý của Công ty cổ phần Vietourist Holdings hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại. Việc tăng vốn sẽ tạo nên những áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty phải xây dựng kế hoạch định hướng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả tương ứng với quy mô vốn mới. Trong thời gian qua, Công ty không ngừng nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp để đáp ứng được chiến lược, quy mô phát triển mới.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về vật chất lẫn nhân lực.

Công ty cổ phần Vietourist Holdings chủ trương đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu, định kỳ tổ chức các buổi tập huấn phòng cháy chữa cháy nhằm phòng ngừa và hạn chế thấp nhất những hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản khi có sự cố xảy ra. Đồng thời, Công ty đã kí các hợp đồng bảo hiểm về tài sản và con người để giảm thiểu tổn thất đến mức thấp nhất.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ, cụm từ dưới đây có nghĩa như sau:

- Điều lệ : Điều lệ của Công ty cổ phần Vietourist Holdings đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty cổ phần Vietourist Holdings
- Người có liên quan : Được hiểu như tại Quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020
- Inbound : Du lịch inbound là hình thức du lịch mà người khách du lịch đến một quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc địa điểm nào đó từ quốc gia nước ngoài
- Outbound : Du lịch outbound là hình thức du lịch mà người khách du lịch ra khỏi quốc gia nơi họ đang sinh sống để đến một quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc địa điểm khác

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nghĩa như sau:

- Tổ chức phát hành/Công ty/VTD : Công ty cổ phần Vietourist Holdings
- Agriseco/Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ROS : LNST/Doanh thu thuần
- ROAA : LNST/Tổng tài sản bình quân
- ROEA : LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
- EPS : Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
- TNDN : (thuế) Thu nhập doanh nghiệp
- TP. HCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- VĐL : Vốn điều lệ
- DTT : Doanh thu thuần
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán
Việt Nam
Đvt : Đơn vị tính
VND : Việt Nam đồng

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**
- Tên tiếng Anh: **VIETOURIST HOLDINGS JOINTS STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VIETOURIST HOLDINGS**
- Trụ sở chính: **386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Mã chứng khoán: **VTD**
- Sàn giao dịch: **UPCOM**
- Điện thoại: **1900633649** Fax: **028.6253 2111**
- Website: www.vietourist.com.vn
- Email: info@vietourist.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 05 tháng 06 năm 2024
- Vốn điều lệ: **120.000.000.000 đồng**
- Logo: 
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT**
- Ngành nghề kinh doanh chính:

| Stt | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành, nghề kinh doanh |
|-----|---|---------------------------|
| 1 | Đại lý du lịch | 7911 (Chính) |
| 2 | Điều hành tua du lịch (Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế) | 7912 |
| 3 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 |
| 4 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở) | 5610 |
| 5 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở) | 5510 |
| 6 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 |
| 7 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 8 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 9 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. | 5229 |



| Stt | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành, nghề kinh doanh |
|-----|--|---------------------------|
| 10 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch. Dịch thuật | 7490 |
| 11 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810 |

▪ Địa bàn kinh doanh:

Vietourist cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng về tour du lịch trong và ngoài nước cho khách hàng với những điểm đến phong phú và hấp dẫn.

Du lịch nước ngoài:

- Châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan, Mông Cổ, Dubai...
- Châu Âu: Pháp, Đức, Ý, Luxembourg, Bỉ, Hà Lan,...
- Châu Mỹ: Hoa Kỳ, Canada
- Châu Úc: Úc, New Zealand

Du lịch trong nước: Hà Nội, Quảng Ninh, Lào Cai, Quảng Bình, Huế, Gia Lai, Bình Thuận, Đà Nẵng, Buôn Ma Thuột, Khánh Hòa, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp...

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

- Năm 2011, Công ty TNHH Du lịch Vietourist được đăng ký thành lập vào ngày 26/10/2011, hoạt động chính là tổ chức tour khách đoàn trong và ngoài nước. Thời điểm này, Công ty chủ yếu khai thác thị trường khách lẻ ở Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Campuchia, ... và tổ chức tour khách đoàn.
- Năm 2013 Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/5/2013 với vốn điều lệ là 1,8 tỷ đồng.
- Tháng 6/2014, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn điều lệ lên 6 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/6/2014.
- Tháng 7/2014, Công ty tiếp tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn điều lệ lên 18 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/7/2014.
- Năm 2017, Công ty chính thức được cấp phép hoạt động lữ hành quốc tế, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty. Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp lữ hành quốc tế mạnh, ngay sau khi được chính thức cấp phép, Công ty đã ký kết hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp du lịch uy tín tại Mỹ, Châu Âu, Úc, Canada ... để cùng khai thác khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài và khách quốc tế vào Việt Nam, tận dụng lợi thế của mỗi



nước.

- Ngày 14/6/2019, Công ty cổ phần Du lịch Vietourist được UBCKNN xác nhận hoàn tất việc đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3654/UBCK-GSDC.
- Ngày 25/10/2019, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHN.
- Ngày 21/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 28/10/2022, chính thức thay đổi tên công ty thành Công ty cổ phần Vietourist Holdings.
- Ngày 12/11/2022, Công ty đầu tư 2 chiếc xe Hyundai Premium 47 chỗ đời mới vào đội xe Vietrip, nâng tổng số lượng xe phục vụ khách hàng lên 9 chiếc. Từ đó chất lượng của dịch vụ cung cấp tour nội địa của Công ty liên tục được cải thiện, đáp ứng kịp thời các nhu cầu của khách hàng.
- Năm 2022, Công ty hoàn tất phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, chính thức tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 đồng.
- Đến nay, sau hơn 12 năm hình thành và phát triển, Công ty đã có vốn điều lệ là 120 tỷ đồng với đội ngũ nhân viên và cộng tác viên hoạt động trong lĩnh vực lữ hành nội địa và quốc tế, hàng năm tổ chức hơn 5.000 tour du lịch trong và ngoài nước.

❖ **Các giải thưởng đã đạt được**

- Bằng khen ghi nhận tấm lòng vàng của UBND xã Mỹ An.
- Xuất hiện trên tạp chí du lịch Việt Nam.
- Giải thưởng Thương hiệu mạnh đất Việt 2018.
- Chứng chỉ đạo đức kinh doanh Quốc tế 2017.
- Top 100 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2017.
- Giải thưởng thương hiệu số 1 Việt Nam 2022.

❖ **Tầm nhìn**

Trở thành thương hiệu du lịch quốc gia. (*Striving to be the national tourism brand*)

❖ **Sứ mệnh**

Xây dựng hệ sinh thái du lịch bền vững trên toàn quốc. (*Building a nationwide, sustainable tourism ecosystem*)

❖ **Giá trị cốt lõi**

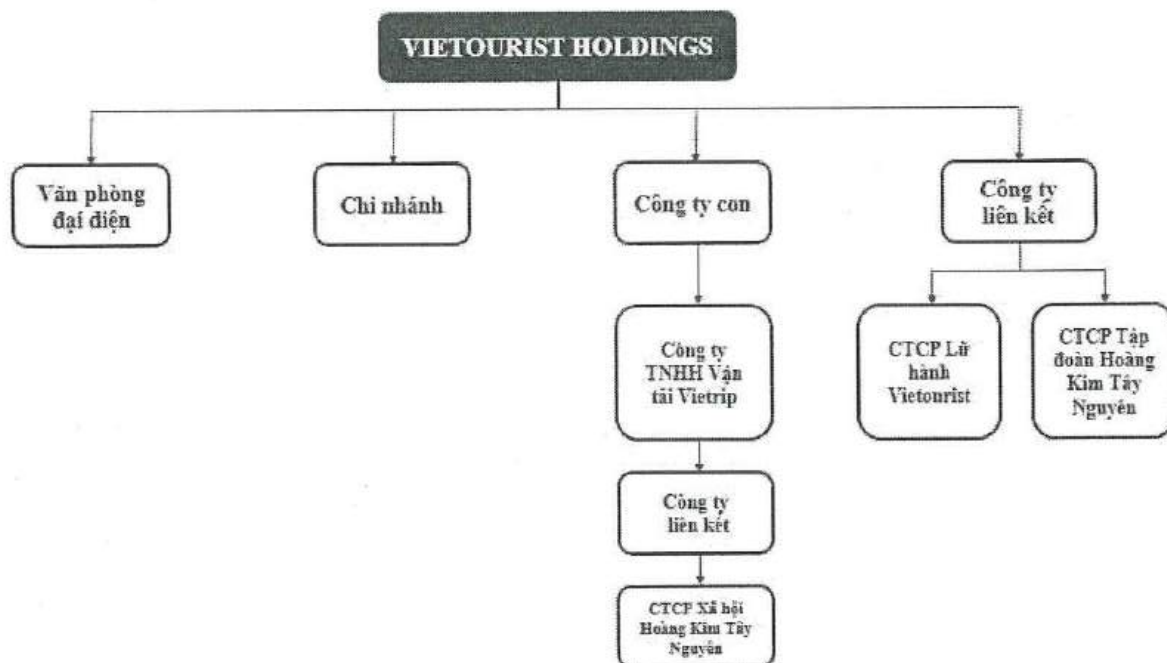
- Thích ứng, sáng tạo - phát triển bền vững. (*Adaptive – Creative - Sustainable Development*)



- Doanh nghiệp luôn thích ứng nhanh mọi hoàn cảnh, thích nghi mọi thay đổi và không ngừng sáng tạo để luôn phát triển bền vững.
- ❖ **Trách nhiệm của Công ty**
 - **Với Khách hàng (with customers):** Cung cấp dịch vụ tốt nhất với giá cả cạnh tranh nhất.
 - **Với Cổ đông (with Shareholders):** Mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông (Bringing the best benefits for our shareholders).
 - **Với Nhân viên (with our Staffs):**
 - + Tạo môi trường làm việc tốt nhất (Creating the best working environment).
 - + Tạo thu nhập ổn định (Creating stable income and benefits).
 - + Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp (Creating chances for career developing).
 - **Với đối tác (With our bussiness partners):** Tin cậy, đúng cam kết (Building trust and commitment).
- ❖ **Phương châm hành động**
 - S.M.A.R.T (Specific, Measurable, Achievable , Realistic, Timely)
 - SPEED
 - STRONG
 - SUCCESS

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Hình 3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của CTCP Vietourist Holdings



(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)



Công ty cổ phần Vietourist Holdings được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Công ty cổ phần Vietourist Holdings hoạt động gồm trụ sở chính và các Chi nhánh, văn phòng đại diện. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 1900633649
- Email: info@vietourist.com.vn
- Website: www.vietourist.com.vn

Thông tin chi tiết về các Công ty con, Công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện tại Mục IV.5 Bản cáo bạch này.

Trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

| Stt | TÊN VĂN PHÒNG | ĐỊA CHỈ | Số điện thoại |
|-----|--|--|---------------|
| 1. | Trụ sở chính | 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Q.3, TP. HCM | 02862616365 |
| 2. | Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại TP. HCM | 95B-97-99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM | 0899909145 |
| 3. | Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại Hà Nội | 15 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 0896163969 |
| 4. | Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại Hải Phòng | Phòng 402, tầng 4, Trung tâm điều hành nhà khách Hải Quân, Số 5 Lý Tự Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng | 0906077368 |
| 5. | Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vietourist Holdings - Gia Lai | 94 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai | 0906077368 |
| 6. | Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Vietourist Holdings - An Giang | 21A Trần Nhật Duật, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang | 0886863966 |
| 7. | Chi nhánh Công ty cổ phần du lịch Vietourist | Tầng 3, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng | 0935524612 |
| 8. | Chi nhánh Đà Lạt Công ty cổ phần Vietourist Holdings | 27/6 Hai Bà Trưng, phường 6, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng | 0899909145 |
| 9. | Chi nhánh Phan Thiết Công ty cổ phần Vietourist Holdings | 96A Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, TP Phan Thiết, Bình Thuận | 0775056786 |
| 10. | Chi nhánh Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại Bình Dương | Tầng 1, số nhà 48, đường số 9, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, TP, Dĩ | 0906535563 |

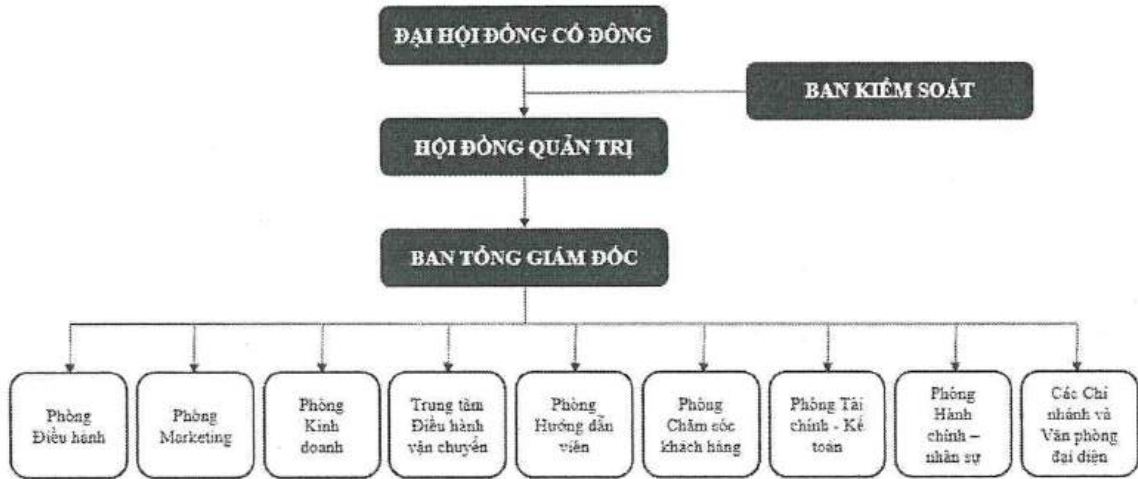


| Stt | TÊN VĂN PHÒNG | ĐỊA CHỈ | Số điện thoại |
|-----|---------------|----------------|---------------|
| | | An, Bình Dương | |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của CTCP Vietourist Holdings



(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

CTCP Vietourist Holdings được tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng quản trị: HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 02 thành viên Hội đồng Quản trị.

Bảng 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| TT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|----|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Trần Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Trần Văn Thế | Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán |
| 3 | Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty |
| 4 | Ông Phan Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách marketing và truyền thông |
| 5 | Ông Nguyễn Đình Hòa | Phó chủ tịch HĐQT |



| TT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|----|----------------------|-------------------|
| 6 | Ông Nguyễn Huy Thịnh | Phó chủ tịch HĐQT |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Ban Kiểm soát: BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Bảng 2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Ngọc Huyền | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Bà Trần Thị Cường | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Ông Lê Việt Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của công ty trước HĐQT.

Bảng 3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 2 | Ông Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán |
| 3 | Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Phan Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách Marketing và truyền thông |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Phòng Điều hành

- Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các tour du lịch nội địa, Inbound, Outbound.
- Thương thuyết với các đối tác cung cấp dịch vụ, xây dựng hệ thống giá cả cạnh tranh dành cho các tour du lịch.
- Thị trường tour online của Công ty.
- Thanh lý quyết toán các hợp đồng tour, đặt dịch vụ và giám sát dịch vụ của đối tác, nhà cung cấp.
- Lên kế hoạch cho hướng dẫn viên, điều hành, giám sát, sắp xếp hướng dẫn viên, lái xe



theo từng tour.

- Nghe, trực điện thoại tại Phòng Điều hành, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của đại lý, khách hàng, nhà cung cấp.
- Báo cáo công việc hàng ngày cho cấp trên.
- Hướng dẫn viên dẫn tour theo sự sắp xếp của Phòng Điều hành và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Công tác hành chính văn phòng.

Phòng Marketing:

- Chịu trách nhiệm chạy quảng cáo, tiếp thị sản phẩm giúp gia tăng doanh số bán hàng cho Công ty.
- Xây dựng và phát triển hình ảnh quảng bá cho Công ty.
- Tích cực tham gia làm nhà tài trợ cho một số hoạt động xã hội để quảng bá hình ảnh thương hiệu.
- Thiết kế nhiều chương trình khuyến mãi thu hút khách hàng.
- Đăng ký tham gia một số chương trình liên quan đến chất lượng về sản phẩm như là Hàng Việt Nam chất lượng cao, ISO, ngày hội du lịch,...

Phòng Kinh doanh:

- Chịu trách nhiệm chuyên đổi doanh số bán hàng.
- Tiếp nhận nguồn khách hàng từ phòng marketing đem về, tư vấn cho khách hàng giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp, làm hợp đồng, cập nhật khách hàng trên phần mềm
- Chịu trách nhiệm trong việc duy trì, giữ chân khách hàng.
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh: Sản phẩm/dịch vụ của công ty có thu hút được khách hàng tiềm năng quyết định mua hàng hay không phụ thuộc rất nhiều vào Phòng Kinh doanh. Chính vì vậy có thể thấy một trong những vai trò của Phòng Kinh doanh là giúp tăng trưởng kinh doanh, mang lại doanh thu cho doanh nghiệp.

Trung tâm Điều hành vận chuyển:

- Nhận thông tin tour từ Phòng Điều hành để sắp xếp xe, tài xế.
- Xây dựng đội ngũ tài xế tác phong chuyên nghiệp, lái xe an toàn.
- Tạo bộ nhận diện thương hiệu trên xe: logo, màu sắc, slogan.

Phòng Hướng dẫn viên

- Hướng dẫn viên dẫn tour theo sự sắp xếp của Phòng Điều hành và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Trao dồi kỹ năng nghiệp vụ, học hỏi thêm nhiều tuyến điểm, kiến thức lịch sử...
- Công tác hành chính văn phòng.

**Phòng Chăm sóc khách hàng:**

- Nhận file đánh giá của khách hàng thông qua đường link đánh giá khi khách hàng tham gia tour của Công ty.
- Gọi điện cho khách hàng để hỏi thăm về tour, các vấn đề có phát sinh trên tour (nếu có).
- Báo cáo và xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.
- Tổng hợp các ý kiến đánh giá: ý kiến tốt làm tư liệu quảng cáo, ý kiến chưa tốt – báo cáo lãnh đạo để khắc phục.

Phòng Tài chính - Kế toán:

Là cơ quan tham mưu đề xuất các biện pháp cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý vốn và tài sản của Công ty. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các khoản thu, chi, quản lý sử dụng vốn và các nguồn vốn, thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

Là cơ quan tham mưu cho Công ty về công tác nhân sự nhằm tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty. Nhiệm vụ của Phòng Hành chính – Nhân sự bao gồm tuyển dụng, quản lý lao động và tiền lương cũng như đảm bảo các chế độ Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế và chính sách đối với nhân viên và cộng tác viên, quan hệ cổ đông và thực hiện các công tác văn phòng khác.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có.

5.2 Công ty con, công ty liên kết của Tổ chức phát hành**❖ Công ty con:****Công ty TNHH Vận tải Vietrip**

- Địa chỉ: Tầng 4, Số 95B – 97 – 99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
- Ngày thành lập: 16/09/2022
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0317478116 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 39 tỷ đồng
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hành khách đường bộ khác
- Vốn đầu tư: 39 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Tỷ lệ biểu quyết: 100%



❖ Công ty liên kết sở hữu trực tiếp:

CTCP Lữ hành Vietourist

- Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. HCM
- Ngày thành lập: 13/12/2019
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0316063542 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 18 tỷ đồng
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đại lý du lịch
- Vốn đầu tư: 8,1 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 45%
- Tỷ lệ biểu quyết: 45%

CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

- Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Ngày thành lập: 28/12/2004
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900230301 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
- Vốn điều lệ: 157,99 tỷ đồng
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Vốn đầu tư: 34 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 21,52%
- Tỷ lệ biểu quyết: 21,52%

❖ Công ty liên kết sở hữu gián tiếp:

CTCP Xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên

- Địa chỉ: 06 Lê Lợi, Phường Hội Thương, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Ngày thành lập: 23/02/2017
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5901054923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Vốn đầu tư: 13,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 45,33%
- Tỷ lệ biểu quyết: 45,33%

5.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có.

5.4 Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Là công ty con và công ty liên kết nêu trên.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Thông tin về các đợt tăng, giảm vốn của Công ty kể từ khi thành lập đến nay như sau:

| Lần | Thời điểm | Số vốn tăng thêm (tỷ đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ sở pháp lý | Đơn vị cấp | Ý kiến của kiểm toán |
|-----|-----------|----------------------------|-------------------------------------|---|--|---|----------------------|
| | 2013 | | 1,8 | Chuyển đổi từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 cấp đăng ký lần đầu ngày 26/10/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 17/5/2013. | <ul style="list-style-type: none"> Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | Không có |
| 1 | 6/2014 | 4,2 | 6 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết số 01/2014/NQ/ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên ngày 11/04/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 1,8 tỷ đồng lên 6 tỷ đồng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311273634 cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 09/6/2014. | <ul style="list-style-type: none"> Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | Không có |
| 2 | 7/2014 | 12 | 18 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ tại cuộc họp bất thường ngày 07/07/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh | <ul style="list-style-type: none"> Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | Không có |

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



| Lần | Thời điểm | Số vốn tăng thêm (tỷ đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ sở pháp lý | Đơn vị cấp | Ý kiến của kiểm toán |
|-----|------------|----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|--|---|
| 3 | 9/2019 | 42 | 60 | Phát hành riêng lẻ 4,2 triệu cổ phiếu | <p>doanh số 0311273634 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 25/7/2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 02/2019/NQ/ĐHĐCD của ĐHĐCD thường niên ngày 07/07/2019 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng - Văn bản số 5627/UBCK-QLCB về việc nhận đầy đủ hồ sơ chào bán riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán ngày 19/8/2019; - Văn bản số 5888/UBCK-QLCB ngày 27/09/2019 về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Báo cáo kết quả ngày 25/09/2019 của CTCP Du lịch Vietourist; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311273634 cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 01/10/2019. | <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | <p>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2019: Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 352/BCK/TC/2020/AASCS ngày 8/3/2020 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."</p> |
| 4 | 18/02/2022 | 60 | 120 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | <p>Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCD-VTD ngày 18/02/2022 của CTCP Du lịch Vietourist.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố | <p>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2022: Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0110/23/TC-AC ngày 10/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình</p> |

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



| Lần | Thời điểm | Số vốn tăng thêm (tỷ đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ sở pháp lý | Đơn vị cấp | Ý kiến của kiểm toán |
|-----|-----------|----------------------------|-------------------------------------|--------------------|---|-------------|---|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 201/GCN-UBCK ngày 12/7/2022 của UBCKNN. Văn bản số 6558/UBCK-QLCB về việc nhận đầy đủ Tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Du lịch Vietourist (Mã CK: VTD tại UPCOM). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0311273634 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/10/2022. | Hồ Chí Minh | <p>tài chính của Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2022; cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.</p> <p>Vấn đề khác</p> <p>Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 01 năm 2022”.</p> <p>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2022: <i>Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0115/23/TC-AC ngày 11/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.</i></p> <p>Vấn đề khác</p> <p>Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 26 tháng 01 năm 2022”.</p> |

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

| Lần | Thời điểm | Số vốn tăng thêm (tỷ đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ sở pháp lý | Đơn vị cấp | Ý kiến của kiểm toán |
|-----|-----------|----------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------|------------|---|
| | | | | | | | <p>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND: Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0226/24/TC-AC ngày 01/08/2024: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau phát hành cổ phiếu kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.</p> <p>Vấn đề cần nhấn mạnh</p> <p>- Không phù định ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo rằng: Báo cáo của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, vì thế không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng vốn thu được sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.”</p> |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]



7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Từ năm 2022 đến nay, Công ty có các khoản góp vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện như sau:

Bảng 4. Thông tin về các khoản vốn góp lớn

| Stt | Tên công ty | Địa chỉ | Giá trị (tỷ đồng) | Phương thức thực hiện | Thời điểm góp vốn |
|-----|------------------------------------|---|-------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Vận tải Vietrip | Tầng 4, số 95B-97-99 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM | 39 | Góp vốn | 19/12/2022-16/12/2023 |
| 2 | CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên | 18 Lê Lai, phường Tây Sơn, TP. Pleiku, Gia Lai | 34 | Mua cổ phần | 10/01/2022 – 12/01/2022 |
| 3 | CTCP xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên | 06 Lê Lợi, Phường Hội Thương, TP. Pleiku, Gia Lai | 13,6 | Mua cổ phần | 28/12/2023 |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Từ năm 2022 đến nay, Công ty có các khoản thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện như sau:

Bảng 5. Thông tin về các khoản thoái vốn lớn

| Stt | Tên công ty | Địa chỉ | Giá trị (tỷ đồng) | Phương thức thực hiện | Thời điểm thoái vốn |
|-----|-------------------------|--|-------------------|-----------------------|---------------------|
| 1 | CTCP Lữ Hành Vietourist | 154 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM | 9,8 | Bán cổ phần | 19/12/2023 |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.000.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá): 120.000.000.000 đồng

Bảng 6. Cơ cấu cổ đông của CTCP Vietourist Holdings

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Số lượng cổ đông | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|---|------------|------------------|----------------|--------------|
| A | PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG THEO TIÊU CHÍ TỶ LỆ SỞ HỮU | | | | |



| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Số lượng cổ đồng | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------|---|-------------------|---------------------|------------------------|--------------|
| 1 | Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên | 3.199.300 | 5 | 31.993.000.000 | 26,66% |
| 2 | Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP | 8.800.700 | 1.466 | 88.007.000.000 | 73,34% |
| Tổng cộng (A) | | 12.000.000 | 1.471 | 120.000.000.000 | 100% |
| B | PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG THEO TIÊU CHÍ CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI | | | | |
| I | Cổ đông trong nước | 12.000.000 | 1.471 | 120.000.000.000 | 100% |
| 1 | Cá nhân | 11.995.000 | 1.469 | 119.950.000.000 | 99,96% |
| 2 | Tổ chức | 5.000 | 2 | 50.000.000 | 0,04% |
| 3 | Cổ đông nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 |
| II | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng (B) | | 12.000.000 | 1.471 | 120.000.000.000 | 100% |

(Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách cổ đông của VTD chốt ngày 26/07/2024)

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: Ngày 03/11/2021, Công ty cổ phần



Vietourist Holdings đã nhận được thông báo của UBCKNN số 7103/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Vietourist Holdings là 0%. Công ty đã thực hiện công bố thông tin về nội dung này tại website Công ty, website Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty

- Tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua là 0%.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Theo danh sách cổ đông gần nhất do VSDC cung cấp (ngày 26/07/2024), tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Vietourist Holdings là 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Các sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước. Hằng năm, Công ty tổ chức hằng trăm tour du lịch cho hơn 30.000 lượt người đi du lịch với điểm đến trải rộng khắp các địa điểm trên toàn thế giới, cụ thể như sau:

❖ Các tour du lịch Châu Âu:

Du khách sẽ trải nghiệm những địa điểm du lịch tại những đất nước xinh đẹp nhất của Châu Âu như Italia, Pháp, Áo, Đức, Thụy Sĩ, Luxembourg, Bỉ, Hà Lan... Các tour du lịch Châu Âu được tổ chức đều đặn hàng tháng với giá cạnh tranh và chất lượng hàng đầu...

❖ Các tour du lịch Châu Mỹ:

Các tour du lịch Châu Mỹ khởi hành hằng tháng, khám phá bờ Đông, bờ Tây Hoa Kỳ, Canada, kết hợp thăm thân, ... Công ty luôn có các sản phẩm du lịch mới để cho khách hàng lựa chọn và dành nhiều ưu đãi cho những khách hàng đăng ký sớm, tặng ni, phạt từ, khách hàng trên 50 tuổi.

❖ Các tour du lịch Châu Á và Trung Đông:

Du lịch các nước Châu Á như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Campuchia, Dubai,... trọn gói, khám phá vùng đất giàu có với những công trình kiến trúc kỳ công nhất trên thế giới. Ghé thăm nhiều địa điểm nổi tiếng tại Dubai như Abu Dhabi, đảo cọ, khách sạn Burj Al Arab, Sa mạc Safari....

❖ Trong nước:



Ngoài tổ chức các tour du lịch nước ngoài, Công ty còn tổ chức các tour du lịch trong nước như: Phú Quốc, Miền Tây, Nha Trang, Đà Nẵng, Hội An, Huế, Đà Lạt, Hạ Long, Sapa, ... trọn gói, khám phá các địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam...

b. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Du lịch là ngành kinh doanh dịch vụ. Do tác động của nhiều nhân tố khác nhau mà hoạt động du lịch mang tính thời vụ rất cao, gây nên những tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn tập trung nghiên cứu tính thời vụ của du lịch để xây dựng được những kế hoạch tổng hợp nhằm hạn chế những tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch, kéo dài đáng kể thời vụ trong du lịch từ đó tăng doanh thu cũng như hiệu quả trong kinh doanh.

Tính thời vụ trong du lịch luôn tồn tại bởi tác động của một tập hợp gồm nhiều nhân tố, đó là các nhân tố tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội, tổ chức, tâm lý, kỹ thuật... Có thể trình bày đơn giản thì tính thời vụ là tình trạng chung của các khách sạn, khu du lịch, các đơn vị tổ chức du lịch: lúc thì không đủ phòng cho khách đến lưu trú, không có khách đặt tour, có khi phải đặt trước cả tháng, lúc khác thì ế ẩm không có khách, phải giảm giá phòng và tiến hành nhiều biện pháp khuyến mãi để thu hút khách.

Kinh doanh du lịch thường chia thành hai mùa rõ rệt: mùa cao điểm và mùa thấp điểm. Ngoài ra, có khoảng thời gian giao thời giữa hai mùa, có thể xê dịch và thay đổi qua từng năm. Mùa cao điểm kinh doanh du lịch của Việt Nam nói chung thường vào mùa hè, từ tháng 5 đến hết tháng 8. Mùa thấp điểm khoảng từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau, thời gian này thường trùng với mùa mưa bão. Thực ra trong lữ hành thì đây là mùa khách quốc tế, tuy nhiên lượng khách quốc tế lưu trú tại Việt Nam chiếm tỷ lệ không cao, chỉ tập trung tại các khách sạn từ 3 sao trở lên với số lượng ít, nên nhìn chung đây là mùa thấp điểm trong kinh doanh du lịch.

c. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ **Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ, Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm:**

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ phân theo mảng dịch vụ qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|----------------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------------|---------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng hóa | 22.140 | 14,62% | 9.757 | 5,69% | 6.263 | 4,84% |
| 2 | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 129.323 | 85,38% | 161.636 | 94,31% | 123.248 | 95,16% |
| - | <i>Dịch vụ du lịch</i> | <i>125.743</i> | <i>83,02%</i> | <i>144.564</i> | <i>84,35%</i> | <i>110.933</i> | <i>85,66%</i> |
| - | <i>Dịch vụ vé máy bay</i> | <i>2.803</i> | <i>1,85%</i> | <i>2.439</i> | <i>1,42%</i> | <i>5.387</i> | <i>4,16%</i> |
| - | <i>Dịch vụ khác</i> | <i>777</i> | <i>0,51%</i> | <i>14.633</i> | <i>8,54%</i> | <i>6.928</i> | <i>5,35%</i> |



| TT | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| | Tổng cộng | 151.463 | 100% | 171.393 | 100% | 129.511 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holding)

Bảng 8. Cơ cấu doanh thu Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

| TT | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|----------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng hóa | 43.299 | 24,96% | 9.757 | 5,82% | 6.263 | 4,94% |
| 2 | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 130.178 | 75,04% | 158.020 | 94,18% | 120.530 | 95,06% |
| - | Dịch vụ du lịch | 125.743 | 72,48% | 144.564 | 86,16% | 110.933 | 87,49% |
| - | Dịch vụ vé máy bay | 2.803 | 1,62% | 2.439 | 1,45% | 5.387 | 4,25% |
| - | Dịch vụ khác | 1.632 | 0,94% | 11.017 | 6,57% | 4.210 | 3,32% |
| | Tổng cộng | 173.477 | 100% | 167.777 | 100% | 126.793 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holding)

Năm 2022, tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 151.463 triệu đồng, trong đó doanh thu bán hàng hóa đạt 22.140 triệu đồng (chiếm 14,62%), doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 129.323 (chiếm 85,38%). Doanh thu Hợp nhất năm 2022 của Công ty đạt 173.477 triệu đồng, trong đó doanh thu bán hàng hóa đạt 43.299 triệu đồng (chiếm 24,96%), doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 130.178 (chiếm 75,04%).

Năm 2023, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát tăng cao, người tiêu dùng ngày càng có xu hướng tiết kiệm cùng với đó việc giảm chi tiêu cho du lịch đã phần nào ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu của Hợp nhất. Tổng doanh thu Công ty mẹ tăng 13,16% tuy nhiên tổng doanh thu Hợp nhất của Công ty giảm nhẹ, giảm 3,29% so với năm 2022. Doanh thu cung cấp dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty lên đến hơn 94%.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu Công ty mẹ và Hợp nhất đạt lần lượt là 129.511 triệu đồng và 126.793 triệu đồng.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ, Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm**

Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ phân theo mảng dịch vụ qua các năm



Đvt: Triệu đồng

| TT | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|--------------------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Lợi nhuận gộp bán hàng hóa | 8.510 | 27,98% | 1.165 | 5,16% | 1.064 | 4,67% |
| 2 | Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ | 21.904 | 72,02% | 21.394 | 94,84% | 21.707 | 95,33% |
| - | Dịch vụ du lịch | 21.638 | 71,15% | 21.126 | 93,65% | 20.726 | 91,02% |
| - | Dịch vụ vé máy bay | 196 | 0,64% | 122 | 0,54% | 143 | 0,63% |
| - | Dịch vụ khác | 70 | 0,23% | 146 | 0,65% | 838 | 3,68% |
| | Tổng cộng | 30.414 | 100% | 22.559 | 100% | 22.771 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất phân theo mảng dịch vụ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

| TT | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|--------------------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Lợi nhuận gộp bán hàng hóa | 8.585 | 27,26% | 1.165 | 5,07% | 1.064 | 4,28% |
| 2 | Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ | 22.909 | 72,74% | 21.797 | 94,93% | 23.780 | 95,72% |
| - | Dịch vụ du lịch | 22.631 | 71,86% | 21.565 | 93,92% | 20.726 | 83,42% |
| - | Dịch vụ vé máy bay | 196 | 0,62% | 122 | 0,53% | 143 | 0,58% |
| - | Dịch vụ khác | 82 | 0,26% | 110 | 0,48% | 2.911 | 11,72% |
| | Tổng cộng | 31.494 | 100% | 22.962 | 100% | 24.844 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Năm 2022, lợi nhuận gộp Công ty mẹ đạt 30.414 triệu đồng, trong đó lợi nhuận gộp bán hàng hóa đạt 8.510 triệu đồng (chiếm 27,98%), lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ đạt 21.904 triệu đồng (chiếm 72,02%). Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2022 của Công ty đạt 31.494 triệu đồng, trong đó lợi nhuận gộp bán hàng hóa đạt 8.585 triệu đồng (chiếm 27,26%), lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ đạt 22.909 triệu đồng (chiếm 72,74%).

Năm 2023, tác động từ suy thoái kinh tế toàn cầu, tác động của lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng cao, tình hình kinh tế - chính trị bất ổn đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận gộp Công ty mẹ giảm 25,83% và lợi nhuận hợp nhất của Công ty giảm 27,09% so với năm 2022. Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu lợi nhuận gộp



của Công ty, chiếm hơn 94%.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2024, lợi nhuận gộp Công ty mẹ và lợi nhuận gộp hợp nhất đạt lần lượt là 22.771 triệu đồng và 24.844 triệu đồng.

❖ **Chi phí hoạt động Công ty mẹ, Hợp nhất các năm**

Bảng 11. Chi phí hoạt động Công ty mẹ các năm

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|----|----------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 121.050 | 82,32% | 148.835 | 81,71% | 106.739 | 84,35% |
| 2 | Chi phí tài chính | 10.936 | 7,44% | 9.429 | 5,18% | 4.097 | 3,24% |
| | <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i> | 2.984 | 2,03% | 5.835 | 3,20% | 3.250 | 2,57% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 1.769 | 1,20% | 10.637 | 5,84% | 4.457 | 3,52% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.114 | 8,92% | 12.972 | 7,12% | 9.386 | 7,42% |
| 5 | Chi phí khác | 173 | 0,12% | 274 | 0,15% | 1.866 | 1,47% |
| | Tổng cộng | 147.043 | 100% | 182.146 | 100% | 126.545 | 100% |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 12. Chi phí hoạt động Hợp nhất các năm

Đvt: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|-----|----------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 141.983 | 88,52% | 144.816 | 82,15% | 101.949 | 83,55% |
| 2 | Chi phí tài chính | 2.984 | 1,86% | 5.835 | 3,31% | 3.385 | 2,77% |
| | <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i> | 2.984 | 1,86% | 5.835 | 3,31% | 3.250 | 2,66% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 1.769 | 1,10% | 10.637 | 6,03% | 4.457 | 3,65% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.491 | 8,41% | 14.697 | 8,34% | 10.358 | 8,49% |
| 5 | Chi phí khác | 173 | 0,11% | 294 | 0,17% | 1.871 | 1,53% |
| | Tổng cộng | 160.400 | 100% | 176.279 | 100% | 122.020 | 100% |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/ 2024)

Phần lớn chi phí hoạt động kinh doanh là giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán Công ty mẹ và Hợp nhất lần lượt chiếm 82,32% và 88,52% (năm 2022); 81,71% và 82,15% (năm 2023) tổng



chi phí của Công ty, các chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác chiếm tỷ lệ nhỏ. Tính đến hết 9 tháng đầu năm 2024, giá vốn hàng bán Công ty mẹ chiếm 84,35% và giá vốn hàng bán Hợp nhất chiếm 83,55%.

10.2 Tài sản

Tình hình tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2024:

Bảng 13. Danh mục tài sản cố định hữu hình của Công ty theo BCTC Công ty mẹ tại thời điểm 30/09/2024

Đvt: Triệu đồng

| STT | Tài sản | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|-----|---------------------------------|---------------|------------------------|-----------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | - | - | - |
| 2 | Máy móc và thiết bị | 73 | 47 | 26 |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 46.833 | 13.525 | 33308 |
| | Tổng cộng | 46.906 | 13.572 | 33.334 |

(Nguồn: BCTC riêng quý III/2024)

Giá trị còn lại tài sản cố định dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay tại 30/09/2024 là: 32.802.797.719 đồng.

Bảng 14. Danh mục tài sản cố định hữu hình của Công ty theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 30/09/2024

Đvt: Triệu đồng

| STT | Tài sản | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|-----|-----------------------|---------------|------------------------|-----------------|
| 1 | Nhà cửa vật kiến trúc | - | - | - |
| 2 | Máy móc và Thiết bị | 73 | 47 | 26 |
| 3 | Phương tiện vận tải | 53.956 | 13.746 | 40.210 |
| | Tổng cộng | 54.029 | 13.793 | 40.236 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III/2024)

Giá trị còn lại tài sản cố định dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay tại 30/09/2024 là: 39.704.504.757 đồng.

10.3 Thị trường hoạt động

Công ty cổ phần Vietourist Holdings kinh doanh chính là tổ chức các tour du lịch trong nước và



ngoài nước tại Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á và Trung Đông.

Bảng 15. Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo thị trường hoạt động

Đvt: Triệu đồng

| Stt | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|-----|---------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu thị trường trong nước | 115.470 | 76,24% | 134.642 | 78,56% | 61.206 | 47,26% |
| 2 | Doanh thu thị trường nước ngoài | 35.993 | 23,76% | 36.751 | 21,44% | 68.305 | 52,74% |
| | Tổng cộng | 151.463 | 100% | 171.393 | 100% | 129.511 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holding)

Bảng 16. Cơ cấu doanh thu hợp nhất theo thị trường hoạt động

Đvt: Triệu đồng

| Stt | Sản phẩm | Năm 2022 | | Năm 2023 | | 9 tháng đầu năm 2024 | |
|-----|---------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu thị trường trong nước | 137.484 | 79,25% | 131.026 | 78,10% | 58.488 | 46,13% |
| 2 | Doanh thu thị trường nước ngoài | 35.993 | 20,75% | 36.751 | 21,90% | 68.305 | 53,87% |
| | Tổng cộng | 173.477 | 100% | 167.777 | 100% | 126.793 | 100% |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holding)

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 17. Tình hình đầu tư của Công ty

| TT | Nội dung | Kế hoạch dự kiến | Thực tế thực hiện/ Nội dung điều chỉnh đến thời điểm hiện tại |
|----|--|---|--|
| 1. | Góp vốn thành lập Công ty con – Công ty TNHH vận tải Vietrip | Công ty có kế hoạch góp vốn thành lập Công ty TNHH vận tải Vietrip với các thông tin cụ thể như sau: - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 95b-97- 99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM - Vốn điều lệ: 39.000.000.000 đồng (ba mươi chín tỷ đồng) | Công ty đã hoàn thành đầu tư 39.000.000.000 đồng đương 100% vốn điều lệ công ty Công ty TNHH vận tải Vietrip |



| TT | Nội dung | Kế hoạch dự kiến | Thực tế thực hiện/ Nội dung điều chỉnh đến thời điểm hiện tại |
|----|--|---|---|
| 2. | Đầu tư mua căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1 | <p>Công ty có kế hoạch Đầu tư mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1 với các thông tin cụ thể như sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đất Xanh Miền Trung - Vị trí: Xã Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình - Tổng giá trị đầu tư: 60.890.000.000 đồng - Tổng diện tích sử dụng 2.400 m² - Nguồn tiền đầu tư: vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2022 + vốn phát hành năm 2023 - Thời gian tiến hành dự kiến: quý 3 và quý 4 năm 2023 - Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch | <p>Công ty điều chỉnh kế hoạch Đầu tư mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1 với các thông tin cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đất Xanh Miền Trung - Vị trí: Xã Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình - Số lượng căn boutique hotel đầu tư: 3 căn - Tổng giá trị đầu tư tối đa: 45.000.000.000 đồng - Tổng diện tích sử dụng khoảng: 1.435 m² - Nguồn tiền đầu tư: nguồn vốn vay và các nguồn vốn khác của Công ty - Thời gian hoàn thành giao dịch dự kiến: trong giai đoạn 2024-2025 - Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch <p>Tới thời điểm 31/03/2024 công ty đã thực hiện đặt cọc giữ chỗ số tiền 10.849.060.000 đồng mua căn Boutique</p> |

10.5 Các hợp đồng lớn

Thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm 2022, 2023 và đến thời điểm hiện tại.

Bảng 18. Thông tin các hợp đồng lớn

| TT | Hợp đồng số | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Thời điểm ký kết | Giá trị HĐ (đồng) | Thời gian thực hiện | Các đối tác tham gia | Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn | Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng |
|----|---|-----------------------------------|------------------|-------------------|---------------------|----------------------|--|--|
| I | Các hợp đồng lớn đã được thực hiện | | | | | | | |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Hợp đồng số | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Thời điểm ký kết | Giá trị HĐ (đồng) | Thời gian thực hiện | Các đối tác tham gia | Mối quan hệ với TV HDQT, KSV, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn | Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng |
|----|-------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------|---------------------|---|--|--|
| 1. | 012102-2022/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 21/02/2022 | 308.462.000 | 2022 | Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Tân Thành | Không | Không |
| 2. | 068/PVO IL07190 1 | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 04/07/2022 | 718.800.000 | 2022 | Công ty cổ phần vận tải xăng dầu dầu khí Việt Nam | Không | Không |
| 3. | 052706-2022/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 27/06/2022 | 390.096.000 | 2022 | Công ty TNHH ô tô Việt Nhân | Không | Không |
| 4. | 022-2022/PE T-VPTCT/MDV | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 20/07/2022 | 1.011.770.000 | 2022 | Tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Không | Không |
| 5. | 010502-2024/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ | 05/02/2024 | 2.039.750.000 | 2024 | Tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Không | Không |
| 6. | 041008-2023/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 10/08/2023 | 1.444.820.000 | 2023 | Công đoàn văn phòng tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Không | Không |
| 7. | 110811-2023/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 08/11/2023 | 2.296.000.000 | 2023 | Công ty cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao dầu khí | Không | Không |
| 8. | 022304-2024/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 23/04/2024 | 838.500.000 | 2024 | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Vận Tải Thiên Thành Tâm | Không | Không |



| TT | Hợp đồng số | Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra | Thời điểm ký kết | Giá trị HĐ (đồng) | Thời gian thực hiện | Các đối tác tham gia | Mối quan hệ với TV HDQT, KSV, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn | Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng |
|-----------|--|-----------------------------------|------------------|-------------------|---------------------|---|--|--|
| 9. | 010102-2024/HD DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 01/02/2024 | 930.000.000 | 2024 | Công ty cổ phần I.E.I | Không | Không |
| 10. | 041207-2024/HD DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 12/07/2024 | 2.171.585.000 | 2024 | Công ty cổ phần Nhựa Wata Việt Nam | Không | Không |
| 11. | 010608-2024/HD DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 06/08/2024 | 1.760.000.000 | 2024 | Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Vinacaptain Việt Nam | Không | Không |
| II | Các hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện | | | | | | | |
| 1. | 010102-2024/HD DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 01/02/2024 | 930.000.000 | 2024 | Công ty cổ phần I.E.I | Không | Không |
| 2. | 031705-2024/HĐ DL | Hợp đồng dịch vụ du lịch | 17/05/2024 | 728.910.000 | 2024 | Trần Thị Hằng | Không | Không |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 19. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

| TT | Khách hàng/Nhà cung cấp lớn | Sản phẩm, dịch vụ | Thời điểm ký kết | Giá trị Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng) (đồng) | Thời gian thực hiện | Mối quan hệ với TV HDQT, KSV, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn |
|----|-----------------------------|-------------------|------------------|---|---------------------|--|
| 1. | Công ty TNHH Biển Bắc | Cung cấp dịch vụ | 20/02/2022 | 36.432.000.000 | 2022 | Không |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| TT | Khách hàng/Nhà cung cấp lớn | Sản phẩm, dịch vụ | Thời điểm ký kết | Giá trị Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng) (đồng) | Thời gian thực hiện | Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD, KTT, cổ đông lớn |
|----|---|-------------------|------------------|--|---------------------|--|
| 2. | CTCP Hàng không Tre Việt | Cung cấp dịch vụ | 13/06/2022 | 22.787.614.767 | 2022 | Không |
| 3. | Tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Cung cấp dịch vụ | 20/07/2022 | 1.011.770.000 | 2022 | Không |
| 4. | Công đoàn văn phòng tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Cung cấp dịch vụ | 10/08/2023 | 1.444.820.000 | 2023 | Không |
| 5. | Công ty cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao dầu khí | Cung cấp dịch vụ | 08/11/2023 | 2.296.000.000 | 2023 | Không |
| 6. | Tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí | Cung cấp dịch vụ | 05/02/2024 | 2.039.750.000 | 2024 | Không |
| 7. | Công ty cổ phần Nhựa Wata Việt Nam | Cung cấp dịch vụ | 12/07/2024 | 2.171.585.000 | 2024 | Không |
| 8. | Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Vinacaptain Việt Nam | Cung cấp dịch vụ | 06/08/2024 | 1.760.000.000 | 2024 | Không |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

**10.7 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành****10.7.1 Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Theo thống kê của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), ngành du lịch và vận chuyển là một trong những ngành lớn nhất trên thế giới, chiếm khoảng 10% GDP toàn cầu và cung cấp việc làm cho khoảng 330 triệu người. Tuy nhiên, đây cũng là một ngành rất cạnh tranh và có nhiều thách thức.

Vietourist Holdings là một trong những doanh nghiệp lớn và có tiếng trong ngành du lịch và vận chuyển tại Việt Nam. Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực, bao gồm tổ chức tour du lịch, cho thuê xe, vận tải hàng hóa và dịch vụ bảo hiểm du lịch. Vietourist Holdings có quy mô lớn, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và mối quan hệ tốt với khách hàng và đối tác.

Bảng 20. So sánh VTD với các doanh nghiệp khác cùng ngành*Đvt: Triệu đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | VTD | HGT | TCT | VTR | BTV |
|-----|---|---------|---------|---------|-----------|---------|
| 1. | Vốn góp của chủ sở hữu | 120.000 | 200.000 | 127.880 | 292.948 | 250.000 |
| 2. | Doanh thu thuần | 167.776 | 51.056 | 43.115 | 5.948.969 | 932.407 |
| 3. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 22.961 | 14.769 | 7.809 | 478.810 | 140.897 |
| 4. | Lợi nhuận sau thuế | 671 | 1.002 | 18.348 | 79.950 | 30.414 |
| 5. | EPS | 100 | 627 | 663 | 2.732 | 1.253 |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của các công ty)***10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Năm 2023, du lịch Việt Nam khẳng định vị thế là một trong những điểm đến được yêu thích hàng đầu thế giới. Với những nỗ lực không ngừng trong truyền thông, xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thuận lợi cho đi lại du lịch..., Việt Nam đã vinh dự nhận hàng loạt giải thưởng danh giá từ các tổ chức quốc tế uy tín trên toàn cầu và nhiều lần được truyền thông báo chí quốc tế vinh danh, ca ngợi là điểm đến hấp dẫn hàng đầu thế giới.

Một số chính sách đã được ban hành, góp phần tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phục hồi, phát triển du lịch. Theo đó, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, doanh nghiệp tiếp tục được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành kịp thời. Các vấn đề tạo thuận lợi cho du khách quốc tế chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt là thủ tục xuất nhập cảnh, thị thực. Sản phẩm du lịch được làm mới, hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh tốt hơn. Nhiều điểm đến mới được đầu tư, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch được cải thiện.

Năm 2024, ngành Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đón 17 - 18 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 110 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch ước đạt 850.000 tỷ đồng. Để thực hiện được mục tiêu này, ngành Du lịch cần nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy công tác hoạch định



chính sách, quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên môn, tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch...

Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, trong năm 2024, du lịch Việt Nam sẽ tham gia Hội chợ ITB tại Berlin (Đức), Hội chợ du lịch quốc tế tại Hàn Quốc, Hội chợ ASEAN - Trung Quốc, Hội chợ du lịch quốc tế Trung Quốc (CITM), Hội chợ du lịch thế giới (WTM)... Cùng với đó là các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại nước ngoài, dự kiến tại Australia, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ...

9 tháng năm 2024, du lịch Việt Nam ghi nhận những con số ấn tượng, vượt xa kỳ vọng. Theo thống kê, tổng số khách quốc tế đạt hơn 12,7 triệu lượt, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước. Lượng khách quốc tế đến trong 9 tháng thậm chí cao hơn con số 12,6 triệu lượt cả của năm 2023. Đây là thành quả của những nỗ lực từ nới lỏng chính sách thị thực, quảng bá hình ảnh đất nước đến nâng cao chất lượng dịch vụ. Cục Du lịch Quốc gia kỳ vọng trong những tháng còn lại năm 2024, lượng khách quốc tế đến Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng đột phá, ngành du lịch sẽ hoàn thành mục tiêu đón từ 17 - 18 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2024.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Mặc dù ra đời muộn hơn rất nhiều so với các tên tuổi lớn trong ngành du lịch tại Việt Nam nhưng cho đến thời điểm hiện nay, Vietourist Holdings đã có đủ năng lực kinh doanh và uy tín thương hiệu để cạnh tranh với các đối thủ lớn trong ngành.

Công ty đẩy mạnh và phát triển thương hiệu, công nghệ quản lý; phát triển nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn ngang tầm với các đơn vị kinh doanh ngành du lịch – lữ hành trong nước và quốc tế nhằm tạo sự phát triển bền vững. Có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành du lịch nói riêng và xu thế bình thường mới của thế giới nói chung.

10.8 Hoạt động Marketing

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân Công ty đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 314023 của Bộ khoa học và công nghệ Cục Sở hữu trí tuệ
- Cấp theo quyết định số: 10234/QĐ-SHTT ngày: 12/02/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn)

- Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số: 5970/2021/QTG cấp ngày 17/08/2021 của Cục bản quyền tác giả thuộc Bộ văn hóa thể thao và du lịch
- Nhãn hiệu công ty:



- Website: www.vietourist.com.vn

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng lớn mạnh và mở rộng thị trường. Ý thức được việc đầu tư phát triển sản phẩm mới là giải pháp hàng đầu mang lại lợi ích to lớn cho doanh nghiệp, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục phát triển các sản phẩm, cụ thể như sau:

- Tiếp tục mở rộng sang các thị trường tiềm năng
- Đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm du lịch mới để khai thác thị trường nội địa như:
 - Bán chéo sản phẩm với các doanh nghiệp du lịch nước ngoài để gia tăng dòng khách quốc tế vào Việt Nam.
 - Tổ chức các tour du lịch dài ngày bằng đường sông, đường biển.
- Triển khai, phát triển lĩnh vực mới như thương mại, kinh doanh nhà hàng, khách sạn, resort... để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Ban lãnh đạo Công ty xác định chiến lược kinh doanh trong thời gian sắp tới như sau:

- Bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 thông qua triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trong toàn Công ty nhằm tạo tiền đề cho các mục tiêu sắp tới như: Chuyển mã Chứng khoán VTD sang Sở GDCK Hồ Chí Minh; Xây dựng hệ thống đạt ít nhất 10 khách sạn, resort tiêu chuẩn 3 sao, 4 sao trở lên tại các trung tâm du lịch trên toàn quốc; Xây dựng và mở rộng hệ thống mạng lưới du lịch lữ hành trên toàn thế giới, tập trung vào những thị trường có thể mạnh cạnh tranh trong quá khứ và có tiềm năng phát triển trong tương lai, mở rộng quy mô đội xe Vietrip, nâng cao năng lực vận tải khách du lịch ...
- Tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng, tập trung “đầu tư có chiều sâu” trong đó tập trung đến các vấn đề: (i) Đầu tư các phần mềm công nghệ 4.0 trong toàn Công ty; (ii) Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ; (iii) Kiện toàn hoạt động kiểm toán nội bộ; (iv) Phát triển đầu tư hệ thống khách sạn và resort tại các khu trung tâm du lịch trên khắp cả nước; (v) Đầu tư đội xe du lịch nhằm nâng cao năng lực và chủ động triển khai các gói sản phẩm dịch vụ Tour.



- Tăng cường năng lực tài chính của Công ty để thực hiện tốt các chức năng đầu tư vốn vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích nghi với tình hình mới.
- Thời gian thực hiện: năm 2021-2025.
- Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến:
 - Nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu là từ nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động từ cổ đông.
 - Nguồn lực con người là yếu tố cần thiết để thực thi chiến lược nêu trên, trong đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng. Để làm được điều này, ngoài việc tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ nhân viên, có chính sách lương thưởng phù hợp, cũng cần tuyển dụng những lao động có trình độ cao, đủ khả năng thực thi chiến lược đề ra.

10.12 Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Trong số các ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, ngành nghề kinh doanh có điều kiện gồm:

Bảng 21. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện

| Stt | Nội dung ngành nghề kinh doanh | Mã ngành nghề |
|-----|--|---------------------|
| 1 | Đại lý du lịch | 7911 (Chính) |
| 2 | Điều hành tua du lịch (Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế) | 7912 |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan như sau:

| STT | Điều kiện kinh doanh | Việc đáp ứng các điều kiện liên quan kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan |
|-----|--|---|
| 1 | Điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành | Đáp ứng |
| | <u>Nghị định 142/2018/NĐ-CP</u> sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch <u>Nghị định 168/2017/NĐ-CP</u> về hướng dẫn Luật Du lịch | |



| STT | Điều kiện kinh doanh | Việc đáp ứng các điều kiện liên quan kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan |
|-----|---|---|
| | <p>Điều 14. Mức ký quỹ và phương thức ký quỹ</p> <p>1. Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.</p> <p>2. Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế:</p> <p>a) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam: 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng;</p> <p>b) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài: 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng;</p> <p>c) Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài: 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.</p> <p>3. Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được hưởng lãi suất theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền ký quỹ phải được duy trì trong suốt thời gian doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.</p> | |

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Bảng 22. Phân loại lao động

| Stt | Phân loại lao động | Số lượng lao động | |
|-----------|------------------------------------|-------------------|----------------------------------|
| | | 30/09/2024 | Bình quân trong 2 năm 2022, 2023 |
| I | Phân theo trình độ lao động | 80 | 88 |
| 1 | Trình độ Đại học, trên Đại học | 73 | 72 |
| 2 | Trình độ Cao đẳng | 5 | 5 |
| 3 | Trình độ Trung cấp | 2 | 11 |
| II | Phân theo thời hạn HĐLĐ | 80 | 88 |
| 1 | Lao động thường xuyên | 80 | 88 |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1 Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Bộ luật Lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động và các khoản trợ



cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty chú trọng vào việc cải thiện môi trường làm việc cho nhân viên, thực hiện chặt chẽ các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm, công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ để đánh giá tình trạng sức khỏe của nhân viên, đồng thời triển khai các biện pháp phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và đảm bảo áp dụng đầy đủ các chế độ cho nhân viên.

11.2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Về tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút những nhân sự có năng lực để tham gia vào đội ngũ làm việc của Công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty áp dụng một hệ thống quy chế tuyển dụng và đào tạo rõ ràng, với các tiêu chuẩn cụ thể được thiết lập tùy thuộc vào từng vị trí công việc. Ngoài việc sử dụng lực lượng sẵn có trong tổ chức, Công ty cũng chú trọng vào việc bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, nhằm tăng cường đội ngũ và đáp ứng linh hoạt các yêu cầu của quá trình cạnh tranh và phát triển.
- Về đào tạo: Công ty xem con người, nhân sự như một tài sản vô cùng quý giá. Công ty tập trung đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ, đồng thời tạo cơ hội phát triển cho nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên có thể tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, đáp ứng yêu cầu của công việc hiện tại, đồng thời chuẩn bị cho tương lai của Công ty. Đặc biệt, Công ty thực hiện việc lập quỹ đào tạo để tạo điều kiện và khích lệ sự phát triển chuyên môn của nhân viên.

11.2.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Về chính sách liên quan đến lương, thưởng, và phúc lợi, Công ty cam kết duy trì hệ thống công bằng, dân chủ, và minh bạch.

Chính sách lương của Công ty tuân thủ nguyên tắc phân phối dựa trên công bằng lao động. Mọi nhân viên được đối xử công bằng và nhận được chế độ đãi ngộ phản ánh đúng năng lực, vị trí công việc, và đóng góp của họ cho sự phát triển của Công ty. Hệ thống lương được thiết lập với mục tiêu đảm bảo hiệu suất làm việc toàn diện trong tổ chức. Quan điểm của Ban lãnh đạo là mức lương và thu nhập phải là nguồn động viên thúc đẩy nhân viên không ngừng nỗ lực nâng cao năng suất, chất lượng làm việc, và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của họ.

Quỹ tiền lương, sau khi đã trích lập các khoản theo quy định của Công ty và pháp luật, được phân phối trực tiếp cho nhân viên làm việc trong Công ty. Không có việc sử dụng quỹ tiền lương cho mục đích khác.

Hệ thống khen thưởng của Công ty dựa trên nguồn lợi nhuận được phân phối hàng năm. Các khoản thưởng có thể được trao theo các chu kỳ như quý, 6 tháng, hoặc cả năm; đồng thời, có thể có các khoản thưởng đặc biệt như thưởng danh hiệu thi đua, thưởng dịp lễ, tết, và thưởng cho những thành tích xuất sắc hoặc đột xuất của tập thể và cá nhân. Điều này nhằm động viên và đánh giá công lao của những người lao động đóng góp tích cực và xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đồng thời khuyến khích đơn vị hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

11.2.4 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Không có.

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. ĐHĐCĐ Công ty sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 23. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

| Nội dung | Năm 2022 | Năm 2023 |
|-------------------|---------------|---------------|
| Cổ tức/mệnh giá | - | |
| Hình thức chi trả | Không chi trả | Không chi trả |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

13. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong năm 2022, Công ty có một đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

| | |
|---|---------------------|
| Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: | 6.000.000 cổ phiếu |
| Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 60.000.000.000 đồng |
| Tổng giá trị phát hành thành công: | 60.000.000.000 đồng |
| Thời gian thực hiện: | 18/02/2022 |

Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 120.000.000.000 đồng, theo Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND của Công ty cổ phần Vietourist Holdings số 4.0226/24/TC-AC ngày 01/08/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ, được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 23/8/2024:

- Phương án sử dụng vốn ban đầu: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 18/2/2022, số tiền 60 tỷ đồng thu được từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng được sử dụng cho các mục đích sau: (1) Đầu tư đội xe Vietrip: 45.946.666.670 đồng và (2) Trả nợ dài hạn: 14.053.333.330 đồng.
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn lần thứ nhất: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022, cụ thể như sau: (1) Đầu tư đội xe Vietrip: 39.150.940.000 đồng; (2) Đặt cọc mua 100% phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

10.000.000.000 đồng và (3) Đặt cọc mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị Bảo Ninh 1”: 10.849.060.000 đồng.

- + Nguyên nhân giảm số tiền đầu tư đội xe Vietrip: Công ty giảm số lượng đối với loại xe dự kiến mua và thay đổi chủng loại xe mua so với kế hoạch do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xét thấy thị trường du lịch chưa hồi phục hoàn toàn, khách nước ngoài vào Việt Nam rất ít và khó có khả năng khai thác hết công suất của tất cả các xe mua về.
- + Nguyên nhân không thực hiện trả khoản vay dài hạn cho Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay số 8545.21.120.2328031.TD ký ngày 17/2/2021: Do nếu trả sẽ phải chịu tiền phạt trả trước hạn là 5 tỷ đồng.

Ngày 16/03/2023, Công ty đã lập Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành số 01/2023/BC-VTD, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn lần thứ hai: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 18/02/2024 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông, ngày 11/07/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT, theo đó Công ty thực hiện điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn lần thứ hai, cụ thể như sau: (1) Đầu tư đội xe Vietrip: 39.150.940.000 đồng; (2) Đặt cọc mua căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị Bảo Ninh 1”: 10.849.060.000 đồng và (3) Bổ sung nguồn vốn lưu động của công ty: 10.000.000.000 đồng, trong đó 3.880.000.000 đồng dùng để thanh toán tiền vé máy bay, 4.140.000.000 đồng dùng để thanh toán tiền dịch vụ khách sạn và 1.980.000.000 đồng dùng để thanh toán tiền dịch vụ ăn uống.
 - + Nguyên nhân giảm số lượng căn boutique hotel đầu tư, Công ty xét thấy việc đặt cọc mua 5 căn boutique chưa phù hợp với nhu cầu kinh doanh cũng như nhu cầu thị trường du lịch thời điểm hiện tại.
 - + Nguyên nhân thu hồi khoản tiền đặt cọc mua 100% phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB: Căn cứ việc đánh giá lại kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, thời điểm hiện tại chưa phù hợp để Công ty tiếp tục phương án mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc mua lại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB. Trong tháng 7/2024 Công ty đã thu hồi được khoản tiền đặt cọc 10 tỷ đồng mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH Đầu tư Đoàn Gia QB.

Ngày 12/07/2024, Công ty đã lập Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán số 02/2024/BC-VTD đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Ngày 23/8/2024, tại cuộc họp Đại hội đồng bất thường



lần 2 năm 2024, căn cứ Tờ trình số 23/2024/TT-ĐHĐCD-VTD ngày 01/08/2024, Hội đồng quản trị đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thay đổi phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Chi tiết thời điểm thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng vốn như sau:

| STT | Nội dung sử dụng | Đã sử dụng (VNĐ) | Thời gian sử dụng |
|------------------|--|-----------------------|--|
| 1 | Đội xe VieTrip | 39.150.940.000 | Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 15/11/2022 |
| 2 | Đặt cọc mua căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị Bảo Ninh I” | 10.849.060.000 | 15/03/2023 |
| 3 | Bổ sung vào nguồn vốn lưu động của Công ty | 10.000.000.000 | |
| - | Thanh toán tiền vé máy bay | 3.880.000.000 | 20/07/2024 |
| - | Thanh toán tiền dịch vụ khách sạn | 4.140.000.000 | 22/07/2024 |
| - | Thanh toán tiền dịch vụ ăn uống | 1.980.000.000 | 19/07/2024 |
| Tổng cộng | | 60.000.000.000 | |

(Nguồn: Công ty cổ phần Vietourist Holdings)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. Công ty cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung cam kết nêu trên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 24. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty mẹ**

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng/giảm | 9 tháng đầu năm 2024 |
|----|---|----------|----------|----------------|----------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 217.879 | 216.871 | -0,46% | 220.407 |
| 2 | Doanh thu thuần | 151.464 | 171.393 | 13,16% | 129.511 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 5.608 | 1.364 | -75,68% | 4.886 |
| 4 | Lợi nhuận khác | -163 | 166 | 201,81% | -1.485 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 5.445 | 1.530 | -71,90% | 3.401 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 4.182 | 1.053 | -74,82% | 2.721 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - | - |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức | - | - | - | - |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 25. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng/giảm | 9 tháng đầu năm 2024 |
|----|---|-------------|-------------|----------------|----------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 225.658 | 220.192 | -2,42% | 227.738 |
| 2 | Doanh thu thuần | 173.477 | 167.776 | -3,29% | 126.793 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 12.293 | 1.012 | -91,77% | 5.994 |
| 4 | Lợi nhuận khác | -163 | 146 | 189,46% | -1.490 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 12.130 | 1.158 | -90,45% | 4.504 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 10.714 | 671 | -93,74% | 3.595 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - | - |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức | - | - | - | - |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/ 2024)

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành**❖ Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán****a) Thuận lợi**

- Kinh tế Việt Nam mở cửa trở lại sau giai đoạn dài chống dịch Covid 19, đã tác động tích cực đến hoạt động du lịch trong nước và quốc tế. Cùng với đó các đường bay quốc tế được mở lại bình thường, đây là động lực thúc đẩy ngành du lịch và Vietourist Holdings phục hồi và



tăng trưởng trở lại.

- Chính phủ và các cơ quan bộ ngành đã có những biện pháp hỗ trợ, khắc phục như: giảm tiền thuê đất, giảm giá điện, giảm lãi suất vay và giãn thời gian trả nợ,... nhằm giảm bớt áp lực tài chính và giúp các doanh nghiệp trong ngành du lịch vượt qua khó khăn, phục hồi hoạt động kinh doanh.
- Công tác đào tạo và tuyển dụng đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, giúp Công ty tăng cường năng lực và hiệu quả kinh doanh.
- Ban lãnh đạo của Công ty với nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp sau nhiều năm hoạt động giúp đưa ra các quyết định chiến lược hiệu quả.
- Hệ thống nhà hàng, khách sạn trong hệ sinh thái đáp ứng được cho thị trường nội địa giúp Công ty có thể đa dạng hóa nguồn doanh thu, ổn định tỷ lệ lấp đầy và tăng khả năng chống chịu trước những cú sốc bên ngoài.
- Mở rộng các tuyến điểm nội địa mới: Di sản miền Trung, khám phá hang động Quảng Bình, Lục tỉnh miền tây, Tây Ninh, Tà Đùng Điều này sẽ giúp Công ty thu hút được các đối tượng rộng hơn với các tour du lịch đến các điểm đến đa dạng và độc đáo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, bằng cách mở rộng danh mục đầu tư sang các điểm đến mới trong nước, Vietourist Holdings có thể tăng thị phần trong lĩnh vực du lịch nội địa.
- Phát triển loại hình du lịch mới, trekking: Việc phát triển loại hình du lịch này đã giúp Vietourist Holdings tăng cường cung cấp sản phẩm, đa dạng hóa và hoàn thiện hơn các sản phẩm du lịch. Giúp Công ty thu hút được nhóm khách du lịch thích phiêu lưu và khách du lịch trẻ tuổi đang tìm kiếm những trải nghiệm năng động, phong phú.
- Hệ thống xe Vietrip được trang bị hiện đại và đội ngũ tài xế chuyên nghiệp: Điều này giúp Công ty có thể nâng cao trải nghiệm khách hàng, cải thiện đáng kể hoạt động kinh doanh cũng như chất lượng dịch vụ tổng thể của Vietourist Holdings.

b) Khó khăn

- Nền kinh tế suy thoái toàn cầu: Năm 2023, tình hình kinh tế diễn ra khá ảm đạm, suy thoái toàn cầu đã ảnh hưởng đáng kể đến thu nhập và chi tiêu của người tiêu dùng, khiến họ giảm tần suất du lịch và chi tiêu cho các dịch vụ giải trí.
- Các hãng hàng không tại Việt Nam đều bị hạn chế các chuyến bay trong nước và quốc tế: Việc hạn chế các chuyến bay trong nước năm 2023 tương đương việc số lượng du khách đến từ các khu vực khác, cả trong nước và quốc tế giảm. Chi phí đặt vé máy bay cho các tour du lịch cũng gia tăng do nguồn cung thấp.
- Ảnh hưởng chiến tranh làm số lượng khách nước ngoài giảm mạnh: Mỗi quan tâm chính của du khách là sự an toàn. Ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi chiến tranh hoặc căng thẳng địa chính trị, mối đe dọa thực sự hoặc nhận thức được đối với an toàn cá nhân sẽ cản trở đáng kể khách du lịch.



- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề.
 - Thị trường du lịch trong nước phát triển chưa ổn định và phân tán, nhỏ lẻ. Còn nhiều đơn vị kinh doanh không chuyên nghiệp, ngắn hạn nên ảnh hưởng đến uy tín chung của toàn ngành.
 - Cơ chế thị trường diễn biến ngày càng phức tạp, trong khi luật pháp và các chế tài áp dụng cho các doanh nghiệp du lịch còn đang hoàn thiện dẫn đến việc cạnh tranh không lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến uy tín và hình ảnh đối với các công ty khác.
- c) **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục suy thoái trong năm 2024. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình trạng lạm phát tăng cao, lãi suất duy trì ở mức cao, nhu cầu tiêu dùng trong nước và thế giới suy giảm, các hãng hàng không tại Việt Nam đều bị hạn chế các chuyến bay trong nước và quốc tế đã tạo nhiều thách thức cho Công ty. Tình hình kinh tế khó khăn có thể khiến khách du lịch có tâm lý giảm chi tiêu, ưu tiên cho các chuyến đi ngắn hơn và du lịch gần nhà hơn.

Cuộc xung đột Nga - Ukraine và những căng thẳng địa chính trị khác, cũng như những thách thức về sức khỏe liên quan đến Covid-19 cũng là những rủi ro tiêu cực và có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của ngành du lịch trong năm 2024.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 26. Báo cáo về vốn điều lệ Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-------------|------------|------------|------------|
| Vốn điều lệ | 120.000 | 120.000 | 120.000 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 27. Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-------------|------------|------------|------------|
| Vốn điều lệ | 120.000 | 120.000 | 120.000 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/ 2024)



**Bảng 28. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ**

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1. Vốn chủ sở hữu | 140.796 | 141.848 | 144.569 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 120.000 | 120.000 | 120.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 462 | 461 | 462 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 20.334 | 21.387 | 24.107 |
| 2. Nợ phải trả | 77.083 | 75.023 | 75.838 |
| Nợ ngắn hạn | 53.901 | 52.069 | 67.274 |
| Nợ dài hạn | 23.182 | 22.954 | 8.564 |
| Tổng cộng | 217.879 | 216.871 | 220.407 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 29. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1. Vốn chủ sở hữu | 147.465 | 148.035 | 151.630 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 120.000 | 120.000 | 120.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 461 | 461 | 462 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 26.903 | 27.574 | 31.168 |
| Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | 101 | - | - |
| 2. Nợ phải trả | 78.193 | 72.157 | 76.108 |
| Nợ ngắn hạn | 55.011 | 49.203 | 62.559 |
| Nợ dài hạn | 23.182 | 22.954 | 13.549 |
| Tổng cộng | 225.658 | 220.192 | 227.738 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

Bảng 30. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|------------------------------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 98.635 | 73.818 | 101.645 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.173 | 10.582 | 8.227 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | 7.000 |



| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 89.554 | 54.237 | 56.549 |
| Hàng tồn kho | 5.567 | 7.133 | 29.607 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 341 | 1.866 | 262 |
| 2. Tài sản dài hạn | 119.244 | 143.053 | 118.762 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 12.667 | 13.227 | 14.148 |
| Tài sản cố định | 57.766 | 56.147 | 33.334 |
| Bất động sản đầu tư | - | - | - |
| Tài sản dở dang dài hạn | - | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 45.213 | 70.020 | 69.176 |
| Tài sản dài hạn khác | 3.598 | 3.659 | 2.104 |
| Tổng cộng | 217.879 | 216.871 | 220.407 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 31. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 105.843 | 96.864 | 121.835 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.186 | 15.476 | 10.750 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | 7.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 95.728 | 72.366 | 74.038 |
| Hàng tồn kho | 5.566 | 7.133 | 29.607 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 363 | 1.889 | 440 |
| 2. Tài sản dài hạn | 119.815 | 123.328 | 105.903 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 25.957 | 13.227 | 14.148 |
| Tài sản cố định | 57.766 | 56.147 | 40.236 |
| Bất động sản đầu tư | - | - | - |
| Tài sản dở dang dài hạn | - | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 32.494 | 50.295 | 49.415 |
| Tài sản dài hạn khác | 3.598 | 3.659 | 2.104 |
| Tổng cộng | 225.658 | 220.192 | 227.738 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

**2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 32. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định Công ty mẹ

Đvt: Năm

| TT | Loại tài sản | Thời gian khấu hao năm 2023 |
|----|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 – 40 năm |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 03 năm |
| 3 | Phương tiện vận tải | 05 – 10 năm |
| 4 | Thiết bị dụng cụ quản lý | 04 – 06 năm |
| 5 | Tài sản vô hình và các tài sản khác | 04 năm |

(Nguồn: BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 33. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định Hợp nhất

Đvt: Năm

| TT | Loại tài sản | Thời gian khấu hao năm 2023 |
|----|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 – 40 năm |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 03 năm |
| 3 | Phương tiện vận tải | 05 – 10 năm |
| 4 | Thiết bị dụng cụ quản lý | 04 – 06 năm |
| 5 | Tài sản vô hình và các tài sản khác | 04 năm |

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III/2024)

2.1.3 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2023 của người lao động Công ty đạt 9.919.587 đồng/tháng. Hiện tại mức lương bình quân của người lao động trong Công ty còn hạn chế so với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Tuy nhiên với nỗ lực phát triển hoạt động kinh doanh của ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên, Công ty tin tưởng rằng mức lương bình quân của người lao động Công ty sẽ nhanh chóng được cải thiện trong tương lai.

Bảng 34. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | 9 tháng đầu năm 2024 |
|--|-----------|-----------|----------------------|
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 9.236.459 | 9.919.587 | 9.965.678 |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)



Công ty hoạt động trên địa bàn cả nước và có nhiều nhân viên làm việc ở các địa phương, do vậy, Công ty sẽ thực hiện so sánh với một số doanh nghiệp cùng ngành nghề tại Việt Nam.

Bảng 35. Thu nhập bình quân của người lao động của các đơn vị cùng ngành nghề

| Chi tiêu | CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (Mã CK: DSP) | CTCP Dịch vụ Du lịch Bến Thành (Mã CK: BTV) | CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel (Mã CK: VTR) |
|---|--|--|--|
| Mức lương bình quân năm 2023 (VND/người/tháng) | 13.310.592 | 14.972.735 | 26.454.920 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các doanh nghiệp năm 2023)

2.1.4 Tổng dư nợ vay

Bảng 36. Tổng số dư nợ vay Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 21.887 | 25.849 | 45.180 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 23.182 | 22.954 | 8.564 |
| Tổng cộng | 45.070 | 48.804 | 53.744 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 37. Tổng số dư nợ vay Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 21.887 | 22.749 | 45.180 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 23.182 | 22.954 | 13.549 |
| Tổng cộng | 45.070 | 45.704 | 58.729 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

2.1.5 Tình hình công nợ

Bảng 38. Tổng số nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|----|-------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Tổng các khoản phải thu | 102.221 | 67.463 | 70.697 |



| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|----|-------------------------|------------|------------|------------|
| 2 | Tổng các khoản phải trả | 77.084 | 75.023 | 75.838 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 39. Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|----|-------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Tổng các khoản phải thu | 121.685 | 85.593 | 88.186 |
| 2 | Tổng các khoản phải trả | 78.193 | 72.157 | 76.108 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

2.1.6 Các khoản phải thu

Bảng 40. Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------|------------------------------------|----------------|---------------|---------------|
| I | Các khoản phải thu ngắn hạn | 89.554 | 54.237 | 56.549 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 17.435 | 13.616 | 18.217 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 56.468 | 38.490 | 37.054 |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 15.651 | 2.131 | 1.278 |
| II | Các khoản phải thu dài hạn | 12.667 | 13.227 | 14.148 |
| 1 | Phải thu dài hạn khác | 12.667 | 13.227 | 14.148 |
| | Tổng cộng | 102.221 | 67.463 | 70.697 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 41. Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------|------------------------------------|----------------|---------------|---------------|
| I | Các khoản phải thu ngắn hạn | 95.728 | 72.366 | 74.038 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 21.052 | 13.616 | 18.591 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 59.025 | 38.490 | 37.055 |
| 3 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | - | - | - |
| 4 | Phải thu ngắn hạn khác | 15.651 | 20.260 | 18.392 |
| II | Các khoản phải thu dài hạn | 25.957 | 13.227 | 14.148 |
| 1 | Phải thu dài hạn khác | 25.957 | 13.227 | 14.148 |
| | Tổng cộng | 121.685 | 85.593 | 88.186 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)



2.1.7 Các khoản phải trả

Bảng 42. Chi tiết các khoản nợ phải trả Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 53.901 | 52.069 | 67.274 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 17.172 | 13.050 | 18.379 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 8.236 | 7.724 | 2.541 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.276 | 357 | 576 |
| 4 | Phải trả người lao động | 816 | - | 415 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 4.340 | 4.613 | 99 |
| 6 | Phải trả ngắn hạn khác | 174 | 476 | 84 |
| 7 | Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn | 21.887 | 25.849 | 45.180 |
| II | Nợ dài hạn | 23.182 | 22.954 | 8.564 |
| 1 | Vay và thuê nợ tài chính dài hạn | 23.182 | 22.954 | 8.564 |
| | Tổng cộng | 77.084 | 75.023 | 75.838 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 43. Chi tiết các khoản nợ phải trả Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|-----------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 55.011 | 49.203 | 62.559 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 15.442 | 13.154 | 13.329 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 10.833 | 7.744 | 2.541 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.469 | 367 | 805 |
| 4 | Phải trả người lao động | 816 | 99 | 499 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 4.340 | 4.613 | 99 |
| 6 | Phải trả ngắn hạn khác | 224 | 476 | 106 |
| 7 | Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn | 21.887 | 22.750 | 45.180 |
| II | Nợ dài hạn | 23.182 | 22.954 | 13.549 |
| 1 | Vay và thuê nợ tài chính dài hạn | 23.182 | 22.954 | 13.549 |
| | Tổng cộng | 78.193 | 72.157 | 76.108 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

Tất cả các khoản nợ vay đều là các khoản nợ trong hạn, Công ty không có nợ quá hạn, Công ty



luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc, không vi phạm các điều khoản trong hợp đồng, cam kết.

2.1.8 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn hoàn thành các khoản nộp đúng quy định và không nợ bất kỳ các nghĩa vụ tài chính nào đối với Nhà nước.

Bảng 44. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|----|--|--------------|------------|------------|
| 1 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.264 | 344 | 544 |
| 2 | Thuế thu nhập cá nhân | 12 | 12 | 32 |
| 3 | Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | - |
| | Tổng cộng | 1.276 | 356 | 576 |

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý III/2024)

Bảng 45. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 30/09/2024 |
|----|--|--------------|------------|------------|
| 1 | Thuế GTGT hàng bán nội địa | 41 | - | - |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.416 | 354 | 773 |
| 3 | Thuế thu nhập cá nhân | 12 | 12 | 32 |
| 4 | Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | - |
| | Tổng cộng | 1.469 | 366 | 805 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2024)

2.1.9 Trích lập các quỹ

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty và luật có liên quan.

Sau khi nộp các loại thuế theo luật định, Công ty sử dụng lợi nhuận còn lại để phục vụ cho công tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên không thực hiện trích lập các quỹ.

Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2022; 31/12/2023 và 30/09/2024 là 0 đồng.

2.1.10 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có. Ban lãnh đạo Công ty luôn tập trung kiểm soát chặt chẽ, cân đối dòng tiền đảm bảo tình hình tài chính luôn ổn định, hiệu quả.



2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,83 | 1,42 |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,73 | 1,28 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - | Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,35 | 0,35 |
| - | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,55 | 0,53 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 20,48 | 23,44 |
| - | Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Lần | 0,91 | 0,79 |
| - | Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân | Lần | 1,88 | 1,99 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,76 | 0,61 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 2,51 | 0,48 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 3,85 | 0,75 |
| - | Thu nhập trên Cổ phần (EPS) | đồng/Cp | - | - |

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 đã kiểm toán)

Bảng 47. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Hợp nhất

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,92 | 1,97 |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,82 | 1,82 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - | Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,35 | 0,33 |
| - | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,53 | 0,49 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 20,52 | 22,81 |
| - | Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Lần | 1,01 | 61,38 |
| - | Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân | Lần | 1,95 | 1,66 |



| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 6,18 | 0,40 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 6,22 | 0,30 |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 9,56 | 0,45 |
| - | Thu nhập trên Cổ phần (EPS) | đồng/Cp | 893 | 100 |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2022:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0110/23/TC-AC ngày 10/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 01 năm 2022”.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2022:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0115/23/TC-AC ngày 11/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về



Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 26 tháng 01 năm 2022”.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2023:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0157/24/TC-AC ngày 27/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vietourist Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2023:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0160/24/TC-AC ngày 28/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

❖ Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 48. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Năm 2024 | |
|---|--------------------|----------|-----------------------------|
| | | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm 2023 |
| Doanh thu thuần (tỷ đồng) | 167,78 | 200 | 19,20% |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 0,67 | 3 | 347,76% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,40% | 1,50% | 275,63% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 0,45% | 1,44% | 218,01% |
| Tỷ lệ cổ tức | - | 5% | - |

(Nguồn: CTCP Vietourist Holdings)

❖ Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024 và được điều chỉnh



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

tại Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 23/08/2024 trên cơ sở tờ trình của HĐQT.

❖ Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

- Tập trung phát triển thị trường nội địa: Đẩy mạnh các tour Miền Tây, Du lịch chữa bệnh, làm việc với các hãng hàng không Quốc tế có chính sách giá tốt nhất cho thị trường Outbound.
- Phát triển thị trường khách hàng Inbound.
- Đầu tư đội xe Vietrip.
- Thường xuyên đào tạo và tăng cường đội ngũ nhân viên tư vấn chuyên nghiệp.
- Chăm sóc và mở rộng các thị trường, đối tượng khách hàng.
- Đẩy mạnh thị trường các sản phẩm cạnh tranh, mới lạ và khác biệt.
- Đẩy mạnh truyền thông, chạy quảng cáo để thu hút khách hàng.
- Đầu tư tài sản, đầu tư tài chính các dự án Công viên văn hóa Đồng Xanh, khách sạn...

❖ Đánh giá của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của CTCP Vietourist Holdings trong năm 2024 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của CTCP Vietourist Holdings chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn. Tuy nhiên theo chiến lược phát triển dài hạn đã đề ra, Công ty cũng đã triển khai nhiều hướng kinh doanh ở các lĩnh vực kinh mới, kinh doanh nhà hàng, khách sạn và resort để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Vì vậy, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của VTD dự kiến trong năm 2024 là phù hợp. Đối với chỉ tiêu vốn điều lệ, trong năm 2024, CTCP Vietourist Holdings sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, nên việc đạt được kế hoạch đề ra là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Đến thời điểm hiện nay, các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Điện thoại: 1900633649 Fax: 028 6253 2111 Website: www.vietourist.com.vn



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1 Đối với cổ đông là cá nhân

Bảng 49. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân

| Stt | Cổ đông | Năm sinh | Quốc tịch | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------|----------|-----------|--------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Quốc Ánh | 1983 | Việt Nam | 622.200 | 5,19% |
| 2 | Lê Hoàng Yến | 1985 | Việt Nam | 607.200 | 5,06% |
| 3 | Nguyễn Văn Tùng | 1994 | Việt Nam | 661.000 | 5,51% |
| 4 | Trần Văn Tuấn | 1983 | Việt Nam | 608.900 | 5,07% |
| 5 | Phạm Thị Tuyên | 1971 | Việt Nam | 700.000 | 5,83% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 26/07/2024 do VSDC cung cấp)

2.1.1 Nguyễn Quốc Ánh

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:
 - + Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 311.100 cổ phiếu, chiếm 5,19% vốn điều lệ
 - + Tại thời điểm 26/07/2024: 622.200 cổ phiếu, chiếm 5,19% vốn điều lệ
 - + Dự kiến sau đợt chào bán: 1.244.400 cổ phiếu, chiếm 5,19% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Lê Quý Hiên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hiến | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Mai Sinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Khánh Chi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Quốc Huyền | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Lê Hoàng Dương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Gia Như | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Yến Nhi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Quốc Ân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hào | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hồng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Hạnh | | | | | | |
| Trần Quốc Triệu | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Duy Cường | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Vũ Thị Hương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): không có
- Thông tin về doanh nghiệp khác có lợi ích liên quan với cổ đông lớn mà hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VTD hoặc là khách hàng nhà cung cấp lớn của VTD: Không có.

2.1.2 Lê Hoàng Yên

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:
 - + Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 303.600 cổ phiếu, chiếm 5,06% vốn điều lệ
 - + Tại thời điểm 26/07/2024: 607.200 cổ phiếu, chiếm 5,06% vốn điều lệ
 - + Dự kiến sau đợt chào bán: 1.214.400 cổ phiếu, chiếm 5.06% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Nguyễn Quốc Ân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hào | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Lê Hoàng Dương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Gia Như | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Yên Nhi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Quý Hiên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Hiến | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Mai Sinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Lê Khánh Chi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lê Quốc Huyền | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có
- Thông tin về doanh nghiệp khác có lợi ích liên quan với cổ đông lớn mà hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VTD hoặc là khách hàng nhà cung cấp lớn của VTD: Không có.

2.1.3 Nguyễn Văn Tùng

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm:
 - + Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 330.500 cổ phiếu, chiếm 5,5% vốn điều lệ
 - + Tại thời điểm 26/07/2024: 661.000 cổ phiếu, chiếm 5,5% vốn điều lệ
 - + Dự kiến sau đợt chào bán: 1.322.000 cổ phiếu, chiếm 5,5% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Nguyễn Tiến Oanh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Tảo | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Yên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Thị Trà My | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Thị Minh Trang | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguyễn Trần Nhật Minh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Văn Hùng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Nguyễn Thị Minh Thủy | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Phương Linh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có
- Thông tin về doanh nghiệp khác có lợi ích liên quan với cổ đông lớn mà hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VTD hoặc là khách hàng nhà cung cấp lớn của VTD: Không có

2.1.4 Trần Văn Tuấn

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm:
 - + Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 608.900 cổ phiếu, chiếm 10,15% vốn điều lệ
 - + Tại thời điểm hiện tại 26/07/2024: 608.900 cổ phiếu, chiếm 5,07% vốn điều lệ
 - + Dự kiến sau đợt chào bán: 1.217.800 cổ phiếu, chiếm 5,07% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Trần Văn Hữu | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Đào | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Lê Ngọc Khánh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Lê Tuấn Anh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Ngọc Khánh Vy | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Ngọc Tuyên | 0 | 0 | 200 | 0,0017% | 400 | 0,0017% |
| Trần Minh Tú | 0 | 0 | 150 | 0,0013% | 300 | 0,0013% |
| Trần Mạnh Tài | 0 | 0 | 150 | 0,0013% | 300 | 0,0013% |
| Trần Thị Hoa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Nguyên | | | | | | |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có):
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 60.000.000 đồng
 - Năm 2023: 302.500.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 122.614.350 đồng
- Thông tin về doanh nghiệp khác có lợi ích liên quan với cổ đông lớn mà hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VTD hoặc là khách hàng nhà cung cấp lớn của VTD:
 - + Tên doanh nghiệp: CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh nhà hàng, các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - + Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp

| TT | Họ và tên | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu | Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp CTCP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên |
|----|---------------|--------------------|-----------------------|--|
| 1 | Trần Văn Tuấn | 0 | 0 | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên |

2.1.5 Phạm Thị Tuyên

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm:
 - + Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 700.000 cổ phiếu, chiếm 5,83% vốn điều lệ
 - + Tại thời điểm hiện tại 26/07/2024: 700.000 cổ phiếu, chiếm 5,83% vốn điều lệ
 - + Dự kiến sau đợt chào bán: 1.400.000 cổ phiếu, chiếm 5,83% vốn điều lệ
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:



| Họ và tên người có liên quan với cổ đông lớn | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ hiện tại | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ dự kiến sau đợt chào bán | |
|--|---|-----------|--|-----------|--|-----------|
| | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (CP) | Tỷ lệ (%) |
| Phạm Hào | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Thị Tuất | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Lục | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Huyền | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Huân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Huyền | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Luyện | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phạm Thị Bày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Thị Hoài Thương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trần Hữu Trường | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có
- Thông tin về doanh nghiệp khác có lợi ích liên quan với cổ đông lớn mà hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VTD hoặc là khách hàng nhà cung cấp lớn của VTD: Không có.

2.2 Đối với cổ đông là tổ chức

Không có.

2.3 Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Không có

3 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

| Stt | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Trần Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Trần Văn Thế | Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán |
| 3 | Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty |
| 4 | Ông Phan Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách |



| Stt | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|----------------------|---------------------------|
| | | marketing và truyền thông |
| 5 | Ông Nguyễn Đình Hòa | Phó chủ tịch HĐQT |
| 6 | Ông Nguyễn Huy Thịnh | Phó chủ tịch HĐQT |

3.1.1 Ông Trần Văn Tuấn

- Họ và tên: TRẦN VĂN TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/06/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị du lịch
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-------------------|--|
| 04/2008 - 01/2010 | Đại diện kinh doanh tại Garden Hotel Singapore |
| 09/2017 - 2018 | Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Dệt may thời trang Đa Phước |
| 11/2011 - 6/2020 | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Du lịch Vietourist |
| 2020 - nay | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên |
| 26/6/2020 - nay | Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vietourist Holdings |
| 01/2024 - nay | Thành viên hội đồng quản lý kiêm Phó giám đốc Quỹ vì cộng đồng |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên.
 - + Thành viên hội đồng quản lý kiêm Phó giám đốc Quỹ vì cộng đồng.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 608.900 cổ phần, chiếm 5,07% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ.

| STT | Tên người có liên quan | Quan hệ với Người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu |
|-----|------------------------|--------------------------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Trần Ngọc Tuyền | Anh | 200 | 0,0017% |
| 2 | Trần Minh Tú | Em | 150 | 0,0013% |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| STT | Tên người có liên quan | Quan hệ với Người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu |
|-----|------------------------|--------------------------|--------------------|-----------------------|
| 3 | Trần Mạnh Tài | Em | 150 | 0,0013% |

- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 60.000.000 đồng
 - Năm 2023: 302.500.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 122.614.350 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.2 Ông Trần Văn Thế

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/09/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Nông nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Tiến sỹ Kinh tế đầu tư
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-------------|---|
| 2004 - 2006 | Kế toán viên Công ty xây dựng CTGT 246 - Cienco 4 |
| 2006 - 2007 | Kế toán tổng hợp Công ty Xây dựng Bưu điện - VNPT |
| 2009 - 2012 | Cán bộ tín dụng Ngân hàng Vietinbank VN |
| 2012 - 2014 | Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Bắc Hà, Kế toán hợp nhất Tổng Công ty |
| 2015 - 2016 | Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hải Thạch |
| 2016 - 2022 | - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Đèo Cả phụ trách tài chính kế toán - Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Đèo Cả - Chủ tịch Công ty Đầu tư xây dựng Đèo Cả |



| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|---------------|--|
| | - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông miền Bắc - Phó Chủ tịch Hiệp hội các nhà đầu tư |
| 03/2023 - nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| 04/2023 - nay | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán Công ty cổ phần Vietourist Holdings |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 16.700 cổ phần, chiếm 0,139% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 6.000.000 đồng
 - Năm 2023: 163.500.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 18.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.3 Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh

C.T.
 TỶ
 HÃN
 HO/
 ANI
 - T.T



- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|---------------|---|
| 2002- 2006 | Nhân viên tại Tập Đoàn Khai Vy |
| 2007 - 2009 | Trưởng phòng nhân sự tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị |
| 2010 - 2011 | Giám đốc kinh doanh khu vực, Giám đốc kinh doanh toàn quốc tại Công Ty TNHH Sản xuất –Thương mại Nguyên Tâm |
| 2012 - nay | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| 04/2023 - nay | Tổng Giám đốc Công ty cổ phần lữ hành Vietourist |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Người phụ trách quản trị công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần lữ hành Vietourist
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 126.000.000 đồng
 - Năm 2023: 283.000.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 132.518.263 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có



3.1.4 Ông Phan Ngọc Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành quản lý tài nguyên và môi trường
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|---------------------|--|
| 2014 - 2021 | Giám đốc marketing Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| 2021 đến 30/03/2023 | Giám đốc marketing kiêm thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| 2021 - nay | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần lữ hành Vietourist |
| 01/04/2023 - nay | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách marketing và truyền thông Công ty cổ phần Vietourist Holdings |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Marketing và truyền thông tại Công ty CP Vietourist Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần lữ hành Vietourist
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 126.000.000 đồng
 - Năm 2023: 18.000.000 đồng



- 9 tháng đầu năm 2024: 126.114.350 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.5 Ông Nguyễn Đình Hòa

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/06/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư - Tiến sỹ ngành y học
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|--------------|--|
| 2008 - 2020 | Bác sỹ cột sống bệnh viện Việt Đức |
| 2020 - 2024 | Tổng giám đốc công ty BussiMed+ |
| 4/2024 - nay | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vietourist Holdings |
| 2019 - nay | Chủ tịch HMG Holding; |
| 2015 - nay | Sáng lập hệ thống Medicshare Healthcare System |
| 2018 - nay | Viện trưởng viện nghiên cứu ứng dụng y học tái tạo và tế bào gốc |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty CP Vietourist Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HMG Holding;
 - + Sáng lập hệ thống Medicshare Healthcare System;
 - + Viện trưởng viện nghiên cứu ứng dụng y học tái tạo và tế bào gốc.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 0 đồng
 - Năm 2023: 0 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.6 Ông Nguyễn Huy Thịnh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-------------------|---|
| 10/2008 - 12/2014 | Kế toán viên Chi cục kiểm lâm Hà Nội |
| 11/2016 - nay | Bí thư chi bộ, Phó giám đốc CTCP đầu tư An Phát Khánh |
| 9/ 2016 - nay | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Hợp tác xã Công nghệ giao thông vận tải |
| 11/ 2016 - nay | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Hợp tác xã An Phát Khánh EMT |
| 10/ 2017 - nay | Phó giám đốc công ty cổ phần An Phát Khánh |
| 5/ 2017 - nay | Chủ tịch hợp tác xã An Phát Khánh EMT Đà Nẵng |
| 4/2024 - nay | Phó chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty CP Vietourist Holdings |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty CP Vietourist Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Phó giám đốc CTCP đầu tư An Phát Khánh;
 - + Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Hợp tác xã Công nghệ giao thông vận tải;
 - + Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Hợp tác xã An Phát Khánh EMT;



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- + Chủ tịch HTX An Phát Khánh EMT Đà Nẵng;
- + Phó Giám đốc Công ty CP An Phát Khánh.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 0 đồng
 - Năm 2023: 0 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 12.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2 Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Ngọc Huyền | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Bà Trần Thị Cường | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Ông Lê Việt Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |

8.2.1. Bà Nguyễn Ngọc Huyền

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán



- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-----------------|--|
| 11/2017-04/2018 | Nhân viên tại Công ty Tư vấn và dịch vụ Kế toán Gtax |
| 05/2018-01/2020 | Kế toán tại Công ty cổ phần công nghệ Kiên Hải |
| 02/2020 – nay | Trưởng Ban Kiểm soát |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 65.000.000 đồng
 - Năm 2023: 102.000.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 72.604.262 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.2.1 Bà Trần Thị Cường

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán



- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|------------------|--|
| 2005 - 2011 | Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Ấn Việt |
| 2012 - nay | Kế toán trưởng tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Ấn Việt |
| 17/01/2021 - nay | Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vietourist Holding |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Ấn Việt
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 0 đồng
 - Năm 2023: 0 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.2.2 Ông Lê Việt Anh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-----------------|--|
| 4/1999 – 7/2011 | Làm việc tại Công ty Xây dựng cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật qua các vị trí Kế toán viên, Kế toán Tổng hợp, Phó Phòng tài vụ, Quyền Kế toán trưởng, Kế toán trưởng |
| 8/2011 – 4/2013 | Làm việc tại Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng qua các vị trí Chuyên viên Phòng TCKT, Kiểm soát viên Nhà nước |
| 5/2013 – 1/2020 | Làm việc tại Công ty TNHH APAVE Châu Á – Thái Bình Dương qua các vị trí Kế toán trưởng Trụ sở chính, Kế toán trưởng Công ty, Phó giám đốc Khối Tài lực |
| 2/2020 – 2/2023 | Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả qua các vị trí Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả; Phó Giám đốc Ban KSNB, Giám đốc Ban KSNB-PC, Trưởng BKS, Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả |
| 5/2023 đến nay | Làm việc tại Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trung Hải với vai trò Phó tổng giám đốc Tài chính |
| 08/2024 đến nay | Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vietourist Holdings |

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trung Hải
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên BKS và những người có liên quan của họ:
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 0 đồng
 - Năm 2023: 0 đồng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- 9 tháng đầu năm 2024: 0 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành:
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.3 Ban Tổng Giám đốc

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 2 | Ông Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán |
| 3 | Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Phan Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách Marketing và truyền thông |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung | Kế toán trưởng |

1.3.1 Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu

Xem Phần VI, Mục 3.1.3

1.3.2 Ông Trần Văn Thế

Xem Phần VI, Mục 3.1.2

1.3.3 Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/05/1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ du lịch
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|-------------------|--|
| 2010 - 2012 | Nhân viên kinh doanh và điều hành tại Tập đoàn Bông Sen |
| 2012 - 2017 | Nhân viên kinh doanh và Trưởng đoàn nước ngoài tại Công ty Du lịch Transviet |
| 2017- 2018 | Trưởng phòng sản phẩm và trưởng đoàn nước ngoài tại Công ty Du lịch Vietourist |
| 12/2019 – 06/2021 | Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên |
| 06/2021 – 06/2022 | Phó Chủ tịch Công ty CP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên |
| 05/2022 - nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vietourist Holdings |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm 0,00083% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 108.000.000 đồng
 - Năm 2023: 265.000.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 30.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

1.3.4 Ông Phan Ngọc Tuấn

Xem Phần VI, Mục 3.1.4

1.3.5 Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1999
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ nắm giữ |
|--------------------|--|
| 08/2020 – 11/2021 | Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH BBF Việt Nam |
| 03/2022 - hiện tại | Người phụ trách Kế toán tại CTCP Vietourist Holdings |
| 03/2024 - nay | Kế toán trưởng tại CTCP Vietourist Holdings |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng tại CTCP Vietourist Holdings
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, Công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:
 - Năm 2022: 60.100.000 đồng
 - Năm 2023: 118.250.490 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2024: 9.672.188 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]



VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 12.000.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 120.000.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được tính dựa trên:

- (i) Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holding tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (tại 31/12/2023) = $\text{Vốn chủ sở hữu} / \text{Tổng số cổ phần lưu hành tại 31/12/2023} = 148.035.367.661 / 12.000.000 = 12.336$ đồng/cổ phiếu

- (ii) Giá tham chiếu cổ phiếu VTD bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 23/02/202 đến ngày 04/04/2024) là 7.910 đồng/cổ phiếu

Mặc dù giá trị sổ sách của Công ty hiện ở mức 12.336 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên thị giá của cổ phiếu VTD hiện đang thấp hơn mệnh giá. Do vậy, để đảm bảo đợt chào bán thành công, mặt khác để tăng tính ưu đãi cho cổ đông hiện hữu. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Vietourist Holdings.
- Khối lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 1:1 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh.

T H O U R I S T
C O P P H I E U
L U K Y
G I
D



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Phương thức xử lý số cổ phiếu còn dư:
 - + Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu là số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán. Toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu).
 - + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:
 - Các tổ chức, cá nhân trong nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu CTCP Vietourist Holdings;
 - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của CTCP Vietourist Holdings;
 - Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của CTCP Vietourist Holdings.
 - + Việc phân phối cổ phiếu đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
 - + Đảm bảo không phân phối cổ phiếu cho các công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ theo quy định tại Khoản 2, Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau”.
 - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu

Không có.

8.2. Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo phát hành của Công ty.

8.3. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không áp dụng.

8.4. Phương thức đăng ký mua cổ phiếu

Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.

Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Vietourist Holdings – Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường 14, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8.5. Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

Tiền mua chứng khoán phải được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa được Công ty mở nhận tiền chào bán cổ phần ra công chúng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9. Chuyển giao cổ phiếu

- Sau khi VSDC gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các Thành viên lưu ký, Thành viên lưu ký hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Công ty.

10. Quyền lợi người mua cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (chỉ được chuyển nhượng một lần, không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận của hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Thời hạn và thủ tục chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT công ty.
- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được phân phối lại cho các đối tượng khác.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy phép của UBCKNN. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, VTD sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.



Bảng 50. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

| Stt | Công việc | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---------------------|
| 1. | Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN. | T |
| 2. | Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng. | T + 1 đến T + 5 |
| 3. | Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu. | T + 6 đến T + 7 |
| 4. | Ngày giao dịch không hưởng quyền. | T + 15 |
| 5. | Ngày đăng ký cuối cùng. | T + 17 |
| 6. | Phân bổ và thông báo quyền mua. | T + 17 đến T + 24 |
| 7. | Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua. | T + 24 đến T + 44 |
| 8. | Tổng hợp danh sách. | T + 51 |
| 9. | HDQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua | T + 53 đến T + 68 |
| 10. | Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN. | T + 69 |
| 11. | Lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung. | T+69 đến T + 73 |
| 12. | Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư mua thành công. | T + 73 đến T + 83 |

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HDQT phân phối loại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Người thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
- Số tài khoản: 00005971667
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành

14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.



15. Hủy bỏ đợt chào bán

Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là để mua 32 ô tô Hyundai 47 chỗ bổ sung vào đội xe VieTrip. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ không xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Công ty xác định việc đầu tư mua xe không phải là thực hiện dự án. Vì vậy theo quy định pháp luật, kết quả đợt chào bán sẽ không bị hủy bỏ.

16. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty theo Công văn 7103/UBCK-PTTT ngày 03/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Vietourist Holdings hiện nay là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/07/2024, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty. Trong trường hợp phân phối lại cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền, Công ty sẽ thực hiện phân phối lại cho các nhà đầu tư trong nước đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

17. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng,... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch.

Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đang áp dụng mức thuế suất 10% theo phương pháp khấu trừ.

Tuy nhiên, từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 các công ty thuộc Công ty cổ phần Vietourist Holdings được áp dụng mức thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đối với Nhà đầu tư tổ chức

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thuế thu nhập từ cổ tức đối với Nhà đầu tư tổ chức

Doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và nộp theo quy định của Nhà nước.

18. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Điện thoại: 1900633649 Fax: 028 6253 2111 Website: www.vietourist.com.vn



- ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
 - Công ty cam kết triển khai thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.
 - Công ty cam kết về việc sẽ thực hiện việc xử lý cổ phiếu còn dư theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155. Trường hợp số cổ phiếu này được phân phối cho nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019. Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
 - Công ty cam kết về bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho nhà đầu tư trong trường hợp quá hạn quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14. Quá thời hạn thanh toán, Công ty sẽ thanh toán khoản tiền đã nộp của nhà đầu tư và khoản lãi cho số ngày quá hạn (nếu có) với mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 01 (một) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

19. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]

**VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Căn cứ theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-DHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024 và Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐQT ngày 16/09/2024 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty, Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán của Công ty cổ phần Vietourist Holdings, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để mua 32 ô tô bổ sung vào đội xe VieTrip.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 120.000.000.000 đồng sẽ được Công ty Cổ phần Vietourist Holdings sử dụng để mua 32 ô tô Hyundai 47 chỗ bổ sung vào đội xe VieTrip, cụ thể:

| Mục đích sử dụng vốn | Số tiền giải ngân dự kiến (VND) | Thời điểm giải ngân dự kiến |
|---|---------------------------------|--------------------------------|
| Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ, trong đó: | | |
| - Thanh toán tiền mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ (đã bao gồm thuế GTGT) | 116.435.000.000 | Từ Quý IV/2024 đến Quý II/2025 |
| - Thanh toán lệ phí trước bạ 2%, chi phí đăng kí, đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ, Camera hành trình, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, bảo hiểm vật chất xe cho 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ. | 3.565.000.000 | |
| Tổng cộng | 120.000.000.000 | |

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ thực hiện:

- + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- + Huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu, huy động nguồn vốn nhân rộng từ khách hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.
- + Thực hiện cân đối, điều chỉnh số tiền sử dụng cho mục phát hành theo số tiền thực tế thu được.

📌 Thông tin về tài sản, đối tác, chi phí mua dự kiến

- Loại xe: HUYNDAI 47 chỗ
- Số lượng: 32 chiếc



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tình trạng: mới 100%
- Năm sản xuất: 2024
- Ghế tiêu chuẩn: 47 (45 ghế hành khách + 1 ghế lái + 1 ghế phụ)
- Trang bị tiêu chuẩn: Bánh xe dự phòng, số bảo hành, sách hướng dẫn, bộ đồ nghề đầy đủ theo tiêu chuẩn HUYNDAL
- Đơn giá 01 xe dự kiến (đã bao gồm thuế VAT): 3.650.000.000 đồng/1 xe
- Chi phí đăng ký, đăng kiểm xe và các chi phí khác dự kiến: 179.000.000 đồng/1 xe
- Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 122.528.000.000 đồng.
- Nguồn vốn:
 - + Tiền thu từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu 120.000.000.000 đồng
 - + Nguồn vốn khác của Công ty: 2.528.000.000 đồng
- Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Ô tô Việt Nhân - Số 368A, Quốc Lộ 51, P. An Hoà, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai.



X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

2. Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 35.472.972 Fax: (84-8) 35.472.970

Chi nhánh Cần Thơ: Số 15-13 Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: (84-292) 3764 995

Fax: (84-292) 3764.996

3. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định nhà đầu tư

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để đầu tư bổ sung vào đội xe VieTrip nhằm tăng năng lực đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài dự kiến trong giai đoạn phục hồi kinh doanh năm 2024 – 2026.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 12.000.000 cổ phần (tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 1:1). Giá chào bán cổ phiếu VTD cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần cao hơn nhiều so thị giá của VTD đang giao dịch trên thị trường hiện nay. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị đã có các bước tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư và đánh giá tỷ lệ thành công của đợt phát hành là gần như tuyệt đối

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán 12.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của VTD là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN VĂN TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HIẾU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MỸ DUNG



Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**



LÊ SƠN TÙNG



XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 05 tháng 06 năm 2024;
2. Biên bản họp số 02/2024/BB-DHĐCĐ-VTD và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2024/NQ-DHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Kèm Tờ trình số 16/2024/TT-DHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 về việc thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024; và Tờ trình số 17/2024/TT-DHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 về việc Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu);
3. Nghị quyết của HĐQT
 - 3.1. Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐQT ngày 16/09/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán;
 - 3.2. Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐQT ngày 16/09/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - 3.3. Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐQT ngày 23/10/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
 - 3.4. Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐQT ngày 03/06/2024 của Hội đồng Quản trị về việc đầu tư đội xe Vietrip;
 - 3.5. Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐQT ngày 16/09/2024 của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh thời gian dự kiến triển khai mua đội xe Vietrip;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 23/05/2024 của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
5. Báo cáo tài chính
 - 5.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022;
 - 5.2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023;
 - 5.3. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ soát xét năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ soát xét năm 2024;
 - 5.4. Báo cáo tài chính riêng quý III/2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2024;
6. Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0226/24/TC-AC ngày 01/08/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ về báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND của Công ty cổ phần Vietourist Holdings.

